



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

2

Tháng 1 - 2013

Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ kế hoạch Ngành Xây dựng năm 2013

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2013



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng phát biểu chỉ đạo Hội nghị



Đoàn chủ tịch Hội nghị

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI BỐN

2

SỐ 2 - 1/2013

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị định số 10/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ 5
- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp 6
- Quyết định số 63/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực 8
- Quyết định số 50/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An đến năm 2030 9
- Quyết định số 25/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế Quản lý quy hoạch, kiến trúc trên toàn bộ khuôn viên Trung tâm Hội nghị quốc gia 10

Văn bản của địa phương

- Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội 12
- Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội 14



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : 8.215.137 - 8.215.138

FAX : (04)9.741.709

Email: citc_bxd@hn.vnn.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

TS. ĐẶNG KIM GIAO

Ban biên tập:

THS.KTS.NGUYỄN HÙNG OANH

(Trưởng ban)

CN.BẠCH MINH TUẤN **(Phó ban)**

CN.ĐỖ KIM NHẬN

CN.BÙI QUỲNH ANH

CN.TRẦN THU HUYỀN

CN.NGUYỄN BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN LỆ MINH

CN. PHẠM KHÁNH LY

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Đề tài: “Nghiên cứu sản xuất vật liệu chống nhiệt siêu nhẹ hệ CaO - SiO₂ trong điều kiện nhiệt độ áp suất cao” 17
- Nghiệm thu Đề tài: “Nghiên cứu sản xuất kính tiết kiệm năng lượng low-E bằng công nghệ phun phủ đi từ các vật liệu polyme vô cơ và hạt nano oxyt” 18
- Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế: “Điều tra, khảo sát sự phát triển đô thị của khu vực ngoại thành đối với mối quan hệ khu vực nội thành tại một số đô thị lớn và đề xuất các giải pháp khắc phục những tồn tại” 20
- Giải pháp bê tông nhựa polyme trong xây dựng cầu đường của Nga 22
- 5 sáng kiến đảm bảo an toàn thi công xây dựng tại Tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc 24
- Sự phát triển của ngành Xây dựng LB Nga cần sự hỗ trợ của Nhà nước 26

Thông tin

- Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ kế hoạch Ngành Xây dựng năm 2013 31
- Cơ quan Bộ Xây dựng phát động Thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 34
- Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2012 của Đảng bộ Bộ Xây dựng 35
- Hội nghị tổng kết hoạt động công đoàn và phong trào công nhân viên chức, lao động ngành Xây dựng năm 2012 và phát động phong trào thi đua năm 2013 37
- Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) 40
- Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013 của Cục Giám Định Nhà nước về chất lượng công trình Xây dựng 42
- Hội nghị Tổng kết công tác năm 2012 và triển khai kế hoạch công tác năm 2013 - Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng 45
- Hội nghị triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 của Tổng Công ty phát triển Nhà và Đô thị - Bộ Xây dựng 46



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị định số 10/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Ngày 11/01/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2013/NĐ-CP quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm quản lý chặt chẽ, khai thác có hiệu quả và tạo nguồn vốn phục vụ bảo trì và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ được thực hiện theo nguyên tắc thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; hiện đại hóa công tác quản lý tài sản hạ tầng đường bộ và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ; khuyến khích, tạo điều kiện cho mọi tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi tham gia quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ, đồng thời đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện bảo trì và phát triển tài sản hạ tầng đường bộ; tài sản hạ tầng đường bộ phải được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan; việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ được thực hiện công khai, minh bạch, mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Theo Nghị định này, nội dung quản lý nhà nước về tài sản hạ tầng đường bộ bao gồm ban hành các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật của tài sản hạ tầng đường bộ, định mức kinh tế - kỹ

thuật về bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ, chế độ bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ, chế độ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan; lập danh mục, phân loại tài sản hạ tầng đường bộ theo tiêu chuẩn kỹ thuật của từng tài sản hạ tầng đường bộ để có biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ hiện có; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ.

Việc quản lý, sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ được thực hiện thông qua hồ sơ tài sản hạ tầng đường bộ, bao gồm: hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản hạ tầng đường bộ theo quy định; báo cáo kê khai, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ theo quy định; cơ sở dữ liệu về tài sản hạ tầng đường bộ. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Tài sản hạ tầng đường bộ đủ tiêu chuẩn để ghi sổ hạch toán là những tài sản có kết cấu độc lập hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định, thỏa mãn đồng thời hai tiêu chí: có

thời gian sử dụng từ một năm trở lên và có nguyên giá từ mười triệu đồng trở lên. Trường hợp một tài sản hạ tầng đường bộ do nhiều cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý thì đối tượng ghi sổ hạch toán của mỗi cơ quan, đơn vị là phần tài sản thuộc phạm vi được giao quản lý.

Nghị định này quy định mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu và năng lực đều được Nhà nước xem xét giao thực hiện việc bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ. Định kỳ hàng năm, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ có trách nhiệm lập và công bố công khai danh mục và kế hoạch bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý (bao gồm: loại tài sản hạ tầng đường bộ, yêu cầu của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tài sản hạ tầng đường bộ, khối lượng công việc cần thực hiện, đơn giá cho từng khối lượng công việc, tổng kinh phí, nguồn kinh phí, phương thức nghiệm thu và thanh toán, cơ chế ưu đãi áp dụng cho tổ chức, cá nhân được giao bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ và những nội dung khác có liên quan). Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ thực hiện theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp giao việc bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ cho nhà thầu thi công xây dựng. Nhà thầu thi công dự án đầu tư xây dựng mới tài sản hạ tầng đường bộ được giao thực hiện bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ do nhà thầu thi công, trừ trường hợp nhà thầu thi

công xây dựng từ chối thực hiện việc bảo trì. Việc giao bảo trì tài sản hạ tầng đường bộ cho nhà thầu thi công xây dựng được áp dụng đối với hoạt động bảo dưỡng thường xuyên tài sản hạ tầng đường bộ. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên có phát sinh hoạt động sửa chữa đột xuất hoặc sửa chữa định kỳ, căn cứ chất lượng bảo dưỡng thường xuyên mà nhà thầu thi công xây dựng đã thực hiện, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ưu tiên giao cho nhà thầu thi công xây dựng thực hiện sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất theo phương thức quy định.

Ngoài ra, Nghị định này còn quy định về quản lý, sử dụng đất gắn liền với tài sản hạ tầng đường bộ (hình thức sử dụng đất đối với quỹ đất thuộc tài sản hạ tầng đường bộ, giao đất hoặc cho thuê đất dịch vụ hỗ trợ giao thông đường bộ cho tổ chức, cá nhân), quy định về xử lý tài sản hạ tầng đường bộ (xác lập sở hữu nhà nước đối với tài sản hạ tầng đường bộ, điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ, thanh lý tài sản hạ tầng đường bộ), quy định về báo cáo, thanh tra, kiểm tra tài sản hạ tầng đường bộ, quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ chuyên dùng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2013.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Nghị định số 05/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

Ngày 09/01/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Theo đó, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi như sau: Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì cơ quan đăng ký kinh doanh xem

xét ghi ngành, nghề kinh doanh này vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu không thuộc ngành, nghề cấm kinh doanh, đồng thời thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để bổ sung mã mới.

Điều 8 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP đã được bổ sung thêm các Điều 8a, 8b, 8c. Điều 8a quy định về số lượng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Theo đó, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ tại Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khi thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh hoặc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện khi đăng ký thành lập hộ kinh doanh hoặc đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký. Bản sao hợp lệ các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là các giấy tờ đã được chứng thực hoặc được sao y bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Đối với hồ sơ đăng ký phải có hợp đồng chuyển nhượng, giấy tờ xác nhận việc tặng cho phần vốn góp, doanh nghiệp có thể gửi bản gốc hoặc bản sao hợp lệ. Điều 8c quy định về việc công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thành lập hoặc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải đăng nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỉ lệ cổ phần hiện có của họ tại công ty phải gửi văn bản thông báo việc phát hành thêm cổ phần phổ thông đến địa chỉ thường trú của các cổ đông theo hình thức gửi bảo đảm. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp theo quy định, doanh nghiệp phải sao gửi quyết định giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong doanh nghiệp.

Nghị định này đã sửa đổi, bổ sung Điều 57:

Doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và cơ quan thuế ít nhất 15 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh. Nội dung thông báo gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác đối với doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với hộ kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh; thời hạn tạm ngừng kinh doanh, ngày bắt đầu và ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng (thời hạn tạm ngừng kinh doanh ghi trong thông báo không được quá một năm. Sau khi hết thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo, nếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh vẫn tiếp tục tạm ngừng kinh doanh thì phải thông báo tiếp cho cơ quan đăng ký kinh doanh. Tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không được quá hai năm); lý do tạm ngừng kinh doanh; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc của đại diện hộ kinh doanh. Kèm theo thông báo phải có quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh. Cơ quan đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ sau khi tiếp nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký doanh nghiệp cấp Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký tạm ngừng hoạt động theo mẫu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2013.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Quyết định số 63/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực

Ngày 07/01/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 63/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch của Chính phủ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực với mục đích xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc triển khai thực hiện hợp nhất văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực; và thực hiện tốt việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đúng phạm vi, trách nhiệm, tuân thủ trình tự, thủ tục và kỹ thuật hợp nhất.

Quyết định này quy định các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản liên tịch giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội và văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình ban hành, văn bản liên tịch do cơ quan mình chủ trì soạn thảo cần hợp nhất được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực. Thời gian hoàn thành nhiệm vụ này là từ tháng 12/2012 đến tháng 01/2013. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hợp nhất cho cán bộ, công chức có liên quan của cơ quan mình phục vụ cho công tác hợp nhất. Thời gian hoàn thành nhiệm vụ này là Quý I năm 2013. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm xác định hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

là nhiệm vụ trong chương trình công tác của cơ quan mình và chỉ đạo, phân công đơn vị trực thuộc tổ chức hợp nhất văn bản. Trong quá trình rà soát, hợp nhất văn bản cần hợp nhất mà thấy văn bản bị sửa đổi nhiều lần, hình thức văn bản không thống nhất, khó áp dụng kỹ thuật hợp nhất thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Thời gian thực hiện nhiệm vụ này là từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2014.

Việc hợp nhất văn bản được thực hiện theo trình tự: tiến hành thực hiện hợp nhất, kiểm tra tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của dự thảo văn bản hợp nhất, ký xác thực văn bản hợp nhất, đăng tải văn bản hợp nhất trên Công báo điện tử và trang thông tin điện tử.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng Báo cáo về kết quả thực hiện hợp nhất văn bản được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực của cơ quan mình và gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 30/4/2014 để tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ xây dựng, hoàn thiện dự thảo Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 7/2014.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Quyết định số 50/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An đến năm 2030

Ngày 07/01/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 50/QĐ-TTg về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An đến năm 2030 với tính chất đây là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, động lực phát triển kinh tế của tiểu vùng phía Tây tỉnh Long An, là đầu mối giao thông vùng thành phố Hồ Chí Minh, vùng đồng bằng sông Cửu Long và quốc tế, đầu mối giao thương kết nối với các tiểu vùng sông Mekong, là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, có ý nghĩa quan trọng về an ninh, quốc phòng.

Phạm vi quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Long An gồm địa phận 07 xã và 01 thị trấn, với diện tích tự nhiên là 13.080 ha, tổng dân số hiện trạng trong phạm vi nghiên cứu trực tiếp của Khu kinh tế cửa khẩu Long An khoảng 41.000 người.

Mục tiêu quy hoạch là cụ thể hóa Chiến lược phát triển vùng biên giới Việt nam – Campuchia, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, Chiến lược phát triển các Khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam đến năm 2020, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế cửa khẩu Long An; hình thành một không gian Khu kinh tế tổng hợp có vai trò là một hạt nhân kinh tế thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An, vùng đồng bằng sông Cửu Long thông qua đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, thương mại và hợp tác giao thương giữa Việt Nam và Campuchia; tạo lập khu vực có môi trường đầu tư hấp dẫn, hình thành các khu ở, các khu đô thị hiện đại, hạ tầng đồng bộ, có cảnh quan môi trường chất

lượng, là đô thị trung tâm của tiểu vùng phía Tây của tỉnh Long An gắn kết với cửa khẩu; làm cơ sở để quản lý xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu theo quy hoạch được duyệt, làm cơ sở để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, lập các dự án đầu tư trong khu vực.

Quyết định này nêu rõ các chỉ tiêu chính của đồ án. Cụ thể, về chỉ tiêu đất xây dựng đô thị bình quân khoảng 150m² – 200m²/người, trong đó, đất dân dụng khoảng 80m² – 100m²/người; diện tích đất dành cho giao thông giai đoạn đến năm 2020 chiếm 12-15% đất xây dựng đô thị, giai đoạn đến năm 2030 chiếm 18-20% đất xây dựng đô thị, mật độ đường chính đối với khu vực cửa khẩu và đô thị giai đoạn đến năm 2020 đạt 3,5km/km², giai đoạn đến năm 2030 đạt 4,5km/km²; chỉ tiêu cấp nước giai đoạn đến năm 2020 khoảng 100lít/người/ngày đêm, tỉ lệ cấp nước 100% dân số, chỉ tiêu cấp nước công nghiệp khoảng 40m³/ha và cấp nước phục vụ du lịch là 120lít – 200lít/người/ngày đêm; chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt đối với đô thị (loại IV đến loại V) từ 400 – 1.000 kwh/người/năm, đối với nông thôn từ 200 – 500 kwh/người/năm, hoạt động dịch vụ thương mại khoảng 30-35% tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt và phục vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 120 – 200 kw/ha; tiêu chuẩn thải nước lấy theo tiêu chuẩn cấp nước tương ứng với từng đối tượng, nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường đạt tỉ lệ 80% (đối với nước thải công nghiệp phải đạt 100%); chỉ tiêu rác thải 0,8 – 1,0 kg/người/ngày đêm đối với khu vực đô thị và từ 0,6 – 0,8 kg/người/ngày đêm đối với khu vực nông thôn; đất nghĩa trang 0,66 ha/1.000 dân.

Các yêu cầu nghiên cứu của Quy hoạch bao gồm phân tích đặc điểm tự nhiên và hiện trạng; đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và nguồn lực của Khu kinh tế cửa khẩu Long An trong các mối quan hệ vùng; phân tích bối cảnh phát triển kinh tế của khu vực và vùng liên quan; rà soát, đánh giá các quy hoạch, kế hoạch liên quan, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Long An; đề xuất phân khu chức năng theo giai đoạn quy hoạch đến năm 2030; đề xuất sử dụng đất toàn khu và các phân khu chức năng theo phân vùng phát triển; đề xuất định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan (thiết kế đô thị); đề xuất định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, hiện đại đáp ứng những mục tiêu phát triển, nhu cầu sử dụng, đảm bảo mỹ quan, an toàn và vệ sinh môi trường của Khu kinh tế cửa khẩu Long An; đánh giá môi trường chiến lược, quy hoạch xây dựng theo các giai đoạn, xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phù hợp với nguồn lực.

Nội dung quy hoạch xây dựng đợt đầu đến năm 2020 bao gồm đề xuất kế hoạch sử dụng đất theo từng giai đoạn phát triển để khai thác hiệu quả quỹ đất xây dựng; tập trung nguồn vốn và đầu tư trọng tâm, trọng điểm cho giai đoạn đầu; hạn chế và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến cộng đồng dân cư hiện trạng khi chưa thực sự cần thiết; xác định các chương trình theo từng lĩnh vực, chọn hạng mục, dự án ưu tiên đầu tư phát triển, xác định các khu vực trong khu kinh tế cần triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng trong giai đoạn đầu; đề xuất xây dựng một số công trình trọng điểm, các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và phương thức tổ chức thực hiện; dự thảo quy định quản lý quy hoạch theo quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Quyết định số 25/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế Quản lý quy hoạch, kiến trúc trên toàn bộ khuôn viên Trung tâm Hội nghị quốc gia

Ngày 09/01/2013, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 25/QĐ-BXD về việc ban hành Quy chế Quản lý quy hoạch, kiến trúc trên toàn bộ khuôn viên Trung tâm Hội nghị quốc gia (phục vụ các hoạt động chính trị cấp quốc gia, các hoạt động văn hóa – xã hội, thương mại, du lịch của thành phố Hà Nội, gọi tắt là Trung tâm) với mục tiêu đảm bảo thống nhất trong quá trình vận hành, cải tạo, sửa chữa, bảo trì và xây dựng, quản lý quy hoạch, kiến trúc thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

Theo Quy chế này, việc quản lý quy hoạch, kiến trúc trên toàn bộ khuôn viên Trung tâm được thực hiện theo nguyên tắc: Hệ thống cơ sở

vật chất trong Trung tâm phải được quản lý đồng bộ về quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật; những hạng mục, công trình cần cải tạo, xây dựng mới phải tuân thủ theo quy hoạch, kiến trúc được duyệt và phù hợp với Quy chế này; các đơn vị, cá nhân được giao phụ trách vận hành các công trình trong khuôn viên Trung tâm cần phải lập quy chế hoạt động, quản lý và sử dụng cho đơn vị mình không được trái với nội dung quy định tại Quy chế này; bất kỳ thay đổi nào ngoài nội dung của Quy chế này, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ Xây dựng trước khi thay đổi.

Đối với việc quản lý quy hoạch và công trình

kiến trúc, thực hiện theo Quyết định số 739/QĐ-BXD ngày 22/4/2005 của Bộ Xây dựng; đối với các công trình và hạng mục kiến trúc, tuân thủ theo kiến trúc công trình đã được xây dựng, không coi nói, sơn sửa tùy tiện, đối với công trình xây dựng mới, cải tạo thì phải được sự chấp thuận của Bộ Xây dựng. Đối với cảnh quan trong khuôn viên Trung tâm, Quy chế này quy định cách quản lý cây xanh, các tiểu cảnh, biển báo và hàng rào. Cụ thể, cây xanh trong Trung tâm giao Trung tâm Hội nghị quốc gia quản lý. Cây xanh thuộc phạm vi được giao của đơn vị nào thì phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo quản, việc đốn hạ, thay thế phải báo cáo Trung tâm Hội nghị quốc gia. Cây xanh được trồng theo thiết kế, phù hợp với quy hoạch được duyệt, các đơn vị phải có trách nhiệm bảo vệ chăm sóc để cây phát triển, giữ gìn cảnh quan của khu vực. Cây trồng trong khuôn viên phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe, tránh trồng những cây độc hại. Các đơn vị có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ cây lâu niên phòng chống gió bão, cắt tỉa tránh đổ gãy hư hại ảnh hưởng đến người và công trình. Đối với các tiểu cảnh thuộc phạm vi quản lý của đơn vị nào thì do đơn vị đó quản lý, tiểu cảnh phải được thiết kế, có thể thay đổi định kỳ nhưng không làm vượt quá quy mô cho phép. Các hệ thống cầu đá thuộc đường A và đường B sẽ do Trung tâm Hội nghị quốc gia quản lý. Các biển báo trong khuôn viên của đơn vị nào sẽ do đơn vị đó quản lý. Biển báo phải bảo đảm kích cỡ, mỹ quan, đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các đơn vị có nhu cầu quảng cáo, biểu diễn ngoài trời phải được sự chấp thuận của Trung tâm Hội nghị quốc gia. Đối với hồ nước trong khuôn viên Trung tâm Hội nghị quốc gia, Quy chế này quy định cảnh quan mặt nước thuộc phạm vi khu vực đơn vị nào quản lý thì phải chịu trách nhiệm giữ gìn về môi trường sinh thái. Hồ nước thuộc phạm vi chung của Trung tâm thì do Trung tâm Hội nghị quốc gia quản lý. Tuyệt đối cấm ngấm chia, lấp hồ, sử dụng hồ vào mục

đích khác làm ảnh hưởng đến chất lượng của lòng hồ, chất lượng nước, nguy hại đến các sinh vật sinh sống dưới lòng hồ. Các đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc xử lý nước thải trong trường hợp phải xả nước vào hồ, không để gây ô nhiễm môi trường và giữ gìn cảnh quan hồ nước là trách nhiệm chung của các đơn vị và người đứng đầu các đơn vị. Các đơn vị khác muốn sử dụng hồ vào bất kỳ mục đích gì ngoài mục đích sử dụng làm cảnh quan đều phải được sự chấp thuận của Trung tâm.

Quy chế này quy định Trung tâm Hội nghị quốc gia là cơ quan đầu mối quản lý toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khuôn viên Trung tâm, các đơn vị sử dụng muốn điều chỉnh hay thay đổi hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên khu đất mình quản lý phải đề xuất với Trung tâm. Trong trường hợp có thay đổi sửa chữa lớn thì phải báo cáo Bộ Xây dựng. Hệ thống đường giao thông chính, phụ liên hệ giữa các đơn vị sẽ do Trung tâm Hội nghị quốc gia quản lý. Các tuyến đường giao thông nằm trong phạm vi của từng đơn vị thì mỗi đơn vị có trách nhiệm tự quản lý. Các đơn vị trong khuôn viên Trung tâm Hội nghị quốc gia chịu trách nhiệm quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi khuôn viên của mình bao gồm hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước, bãi đỗ xe thuộc đơn vị nào thì đơn vị đó tự quản lý... Những hạng mục kỹ thuật dùng chung thì do Trung tâm quản lý.

Ngoài ra, Quy chế này còn quy định quản lý quy hoạch, kiến trúc cụ thể đối với các cơ quan tổ chức có cơ sở vật chất trong khuôn viên Trung tâm Hội nghị quốc gia, bao gồm: Trung tâm Hội nghị quốc gia, Bảo tàng Hà Nội, Cung triển lãm Quy hoạch quốc gia, Khách sạn sao cấp, Khu biệt thự cao cấp và Khu di tích tôn giáo (Đền ông Hoàng Ba).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại: www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Ngày 04/01/2013, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội, áp dụng đối với nhà chung cư thuộc các dự án phát triển nhà ở để bán (có nhiều chủ sở hữu), nhà ở xã hội cho thuê, cho thuê mua (có một chủ sở hữu), bao gồm cả nhà nhiều tầng có mục đích sử dụng hỗn hợp.

Việc huy động kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư và quản lý kinh phí này thực hiện theo nguyên tắc tự trang trải, công khai, minh bạch; mức đóng góp kinh phí quản lý vận hành không vượt quá mức giá do UBND thành phố quy định.

Theo Quy chế này, nhà chung cư chỉ được đưa vào quản lý, sử dụng, vận hành khi có đủ các điều kiện: đã được chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, bàn giao theo các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Điều 11 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP; đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn chịu lực và Giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BXD ngày 16/4/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hoạt động kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; đã được chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt quy trình bảo trì nhà chung cư do nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung cấp thiết bị lắp đặt vào công trình lập theo quy định tại Nghị định số 114/2010/NĐ-CP và Thông tư số 02/2012/TT-BXD.

Việc bảo hành nhà chung cư được thực hiện theo Điều 46 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP. Theo đó, trong thời hạn bảo hành nhà chung cư theo quy định tại Điều 74 của Luật Nhà ở, chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành nhà ở, trừ trường hợp nhà ở bị hư hỏng do thiên tai, địch họa hoặc do người sử dụng gây ra. Nội dung bảo hành nhà chung cư (kể cả nhà nhiều tầng có mục đích sử dụng hỗn hợp) bao gồm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng về kết cấu chính của nhà chung cư (dầm, cột, sàn, trần, mái, tường, các phần ốp, lát, trát), các thiết bị gắn liền với nhà chung cư như hệ thống các loại cửa, hệ thống cung cấp chất đốt, đường dây cấp điện sinh hoạt, cấp điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải, khắc phục các trường hợp nghiêng, lún, sụt nhà chung cư. Đối với các thiết bị khác gắn với nhà chung cư thì bên bán thực hiện bảo hành theo thời hạn quy định của nhà sản xuất. Trường hợp tổ chức, cá nhân thi công xây dựng hoặc bán căn hộ nhà chung cư mà không thực hiện nghĩa vụ bảo hành nhà chung cư theo quy định tại Điều 74 của Luật Nhà ở và quy định tại Điều này thì chủ sở hữu nhà chung cư có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết; nếu gây thiệt hại cho người khác thì tổ chức, cá nhân gây thiệt hại phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập phiếu bảo hành phần sở hữu chung nhà chung cư và phiếu bảo hành phần sở hữu riêng căn hộ và các diện tích khác trong nhà chung cư (trong phiếu bảo hành phải thể hiện cụ thể sơ đồ hệ

thống cấp điện, cấp nước sinh hoạt, thoát nước, thông tin truyền thông, hệ thống cấp gaz, đối tượng được bảo hành, điều kiện cụ thể và thời gian bảo hành, địa chỉ liên hệ với đơn vị tổ chức thực hiện bảo hành, quyền và trách nhiệm cụ thể của chủ sở hữu hoặc người sử dụng).

Việc bảo hiểm nhà chung cư được thực hiện theo Điều 67 Luật Nhà ở, Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 130/2006/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 220/2010/TT-BTC). Theo đó, nhà chung cư cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000m³ trở lên phải tham gia mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Chủ sở hữu nhà chung cư có trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu riêng của mình và có trách nhiệm đóng góp chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu chung. Chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc phần sở hữu chung được phân bổ tương ứng với phần diện tích thuộc sở hữu riêng của từng chủ sở hữu. Mức chi phí, chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc nhà chung cư được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Chủ đầu tư hoặc đơn vị đang quản lý vận hành nhà chung cư có trách nhiệm phân bổ và công bố công khai mức thu và thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu chung của từng nhà chung cư. Việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với các phần sở hữu trong nhà chung cư không thay thế trách nhiệm đảm bảo an toàn về phòng chống cháy, nổ, phòng cháy chữa cháy nhà chung cư của đơn vị đang quản lý nhà chung cư hoặc của các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư.

Việc tổ chức quản lý việc sử dụng nhà chung cư được thực hiện theo khoản 1 Điều 71 Luật Nhà ở. Cụ thể, nhà chung cư phải có Ban quản trị (gồm đại diện các chủ sở hữu, người sử dụng và là người đại diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu và những người sử dụng trong quá trình sử dụng nhà

chung cư). Trong thời hạn không quá 12 tháng, kể từ ngày nhà chung cư được đưa vào khai thác, sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì tổ chức Hội nghị các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư để bầu Ban quản trị. Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung liên quan để thông qua Hội nghị nhà chung cư xem xét, quyết định. Khi chưa thành lập được Ban quản trị thì chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các công việc của Ban quản trị.

Việc lập, lưu trữ hồ sơ nhà chung cư được thực hiện theo Điều 8 Quyết định số 08/2008/QĐ-BXD. Theo đó, chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ nhà chung cư, gồm: bản vẽ hoàn công tổng mặt bằng công trình, các công trình xây dựng phụ trợ có liên quan, bản vẽ hoàn công các căn hộ và bản vẽ hoàn công các diện tích khác trong nhà chung cư; bản vẽ hoàn công hệ thống cấp điện, cấp nước sinh hoạt, hệ thống thoát nước sinh hoạt, thoát nước mái, hệ thống thông tin truyền thông, hệ thống thu gom rác, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm của nhà chung cư và căn hộ; quy trình bảo trì của nhà chung cư và thiết bị lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt. Đối với nhà chung cư đưa vào sử dụng trước ngày Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành mà không có bản vẽ hoàn công thì chủ đầu tư hoặc doanh nghiệp đang quản lý vận hành nhà chung cư hoặc Ban quản trị nhà chung cư có trách nhiệm phải tổ chức khôi phục, đo vẽ lại. Doanh nghiệp đang quản lý vận hành nhà chung cư, Ban quản trị nhà chung cư có trách nhiệm lưu trữ và bảo quản các bản vẽ, hồ sơ trên và cung cấp cho đơn vị bảo trì khi có yêu cầu. Trường hợp chưa thành lập được Ban quản trị thì chủ đầu tư hoặc doanh nghiệp đang quản lý nhà chung cư có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ và bàn giao cho Ban quản trị khi Ban này được thành lập.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại: www.hanoi.gov.vn)

**Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc
sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành
kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND
ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố
về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước
thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Ngày 07/01/2013, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyết định này đã sửa đổi, bổ sung Điều 12 về giá làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ đất. Giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ là giá đất theo mục đích sử dụng đã được UBND thành phố quy định và công bố, không bồi thường theo giá đất sẽ chuyển mục đích sử dụng. Giá đất ở làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trường hợp giá đất ở do UBND thành phố quy định tại thời điểm sau thông báo thu hồi đất chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường thì UBND cấp huyện giao Chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuê tổ chức tư vấn có chức năng thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính để xác định lại giá đất ở làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, có chứng thư thẩm định giá gửi UBND cấp huyện xem xét, đề xuất, báo cáo Sở Tài chính thẩm tra, trình UBND thành phố quyết định. Chi phí thuê tổ chức tư vấn để xác định lại giá đất ở theo quy định được tính vào chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. Việc điều chỉnh giá đất làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ đất thu hồi khi đã có

quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của cấp có thẩm quyền được xử lý như sau: Trường hợp đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì không áp dụng theo mức giá đất điều chỉnh; trường hợp chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà giá đất thay đổi thì UBND cấp huyện tổ chức thanh tra làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để xử lý theo quy định. Trong thời gian kiến nghị, khiếu nại liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trong thời gian cơ quan chức năng thanh tra, kết luận, người sử dụng đất, sử dụng tài sản trên đất vẫn phải thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, di chuyển và bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư theo quy định. Trường hợp người sử dụng đất, sử dụng tài sản trên đất không thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt và công khai và không di chuyển bàn giao mặt bằng thì không được coi là cơ quan Nhà nước chậm chi trả.

Khoản 2 Điều 13 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND đã được sửa như sau: Đất vườn, ao trong cùng một thửa có nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc tuyến đường giao thông, có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định, khi Nhà nước thu hồi thì ngoài việc bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm quy định tại bảng giá đất ban hành hàng năm còn được

hỗ trợ bằng tiền. Diện tích hỗ trợ tính theo diện tích thực tế bị thu hồi nhưng tối đa không quá 05 lần hạn mức giao đất ở mới tại địa phương.

Quyết định này đã sửa đổi Khoản 2 Điều 26. Trường hợp không thu hồi đất và không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, nhưng hạn chế khả năng sử dụng thì được hỗ trợ bằng tiền. Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời khỏi hành lang an toàn lưới điện áp đến 220KV quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị định số 81/2009/NĐ-CP thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Đất ở, các loại đất khác trong cùng thửa với đất ở của một chủ sử dụng trong hành lang an toàn lưới điện thuộc diện Nhà nước không thu hồi đất thì chủ sử dụng đất được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Khi thực hiện hỗ trợ bằng tiền quy định tại các mục nêu trên, UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện, thị xã làm thủ tục ghi hạn chế quyền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc lưu hồ sơ quản lý đất đai để thực hiện việc quản lý sử dụng đất và ghi hạn chế quyền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác phù hợp với đất.

Khoản 2 Điều 31 về việc bồi thường đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được sửa đổi như sau: Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đang sử dụng, phải di chuyển thì mức bồi thường bằng tiền tính bằng giá trị xây dựng mới của công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật cùng cấp (theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành) cho các đơn vị quản lý, sử dụng, khai thác công trình này tự thực hiện việc xây dựng mới, di chuyển các công trình; nếu công trình không còn sử dụng thì không được bồi thường. Trường

hợp công trình hạ tầng đang sử dụng, phải di chuyển mà chưa được xếp loại vào cấp tiêu chuẩn kỹ thuật thì Sở quản lý chuyên ngành xác định cấp tiêu chuẩn kỹ thuật để tính bồi thường. Đối với các dự án theo tuyến liên quan đến nhiều địa bàn, việc di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật đang sử dụng phải thực hiện đồng bộ. Trường hợp các đơn vị có tài sản có văn bản đề nghị được nhận bồi thường bằng hoàn trả công trình thay việc nhận bồi thường bằng tiền theo quy định thì việc hoàn trả bằng công trình được xem xét, thực hiện như sau: Căn cứ biên bản điều tra hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật đang sử dụng, phải di chuyển của Tổ công tác, Chủ đầu tư được giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng có trách nhiệm lập hoặc thuê tổ chức có tư cách pháp nhân lập thiết kế dự toán xây dựng công trình mới có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương gửi cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành để xin ý kiến thuận, thẩm định làm cơ sở trình UBND cấp huyện thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt là kinh phí để tổ chức thực hiện việc di chuyển, xây dựng công trình và hoàn trả, bàn giao cho đơn vị có tài sản. Việc tổ chức di chuyển, xây dựng công trình phải thực hiện theo đúng trình tự, quy định về quản lý dự án đầu tư; tài sản thu hồi không còn dùng được xử lý theo đúng các quy định hiện hành. Trường hợp đơn vị có tài sản có nhu cầu bổ sung công năng, tăng dung lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật thì phần tăng thêm đơn vị phải chi trả.

Quyết định này đã sửa đổi Điều 45 về chính sách và nguyên tắc bố trí tái định cư nhà ở, đất ở cho hộ gia đình cá nhân. Hộ gia đình, cá nhân khi bị Nhà nước thu hồi đất được bố trí tái định cư trong các trường hợp: Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái

định cư); hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở hoặc xây dựng nhà ở theo quy định của thành phố mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi; hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi.

Giá thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư được xác định theo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường trong điều kiện bình thường, cùng với thời điểm và thống nhất với nguyên tắc và phương pháp xác định giá đất ở làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi, được UBND thành phố phê duyệt cho từng dự án cụ thể cùng với việc phê duyệt giá đất ở làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Giá bán nhà tái định cư được xác định sát với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường, đảm bảo không thấp hơn tiền sử dụng đất phân bổ và chi phí thực tế.

Khi Nhà nước thu hồi đất (toàn bộ thửa đất ở), hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện được bố trí tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu (40m² đất, 45m² nhà chung cư) thì được hỗ trợ

khoản chênh lệch này. Trường hợp sau khi đã được hưởng khoản hỗ trợ chênh lệch mà tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ trong phương án vẫn chưa đủ nộp tiền sử dụng đất, tiền mua nhà tái định cư theo phương án được phê duyệt thực tế, nếu có nguyện vọng và có đơn đề nghị thì được trả dần số tiền còn thiếu theo quy định hiện hành của UBND thành phố.

Trường hợp nếu người bị thu hồi đất không có khả năng mua nhà ở, đất ở tái định cư thì được xem xét giải quyết cho thuê, thuê mua hoặc mua nhà ở cho người có thu nhập thấp theo quy định. Căn cứ quỹ đất, quỹ nhà tái định cư hiện có, UBND cấp huyện có trách nhiệm phê duyệt quy chế bắt thăm xác định vị trí nhà, đất tái định cư của dự án, đảm bảo công khai, công bằng, dân chủ và đúng pháp luật, đồng thời thực hiện chính sách ưu tiên trong bố trí tái định cư. Cụ thể, ưu tiên tái định cư tại chỗ cho người bị thu hồi đất tại nơi có đất thuộc phạm vi dự án có dự án tái định cư; ưu tiên bố trí vị trí thuận lợi cho chủ sử dụng nhà đất bàn giao mặt bằng sớm nhất, chủ sử dụng nhà đất có vị trí thuận lợi tại nơi bị thu hồi đất và đối tượng là gia đình chính sách.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại: www.hanoi.gov.vn)



Nghiệm thu đề tài:

“Nghiên cứu sản xuất vật liệu chống nhiệt siêu nhẹ hệ $\text{CaO} - \text{SiO}_2$ trong điều kiện nhiệt độ áp suất cao”

Ngày 11/01/2013, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức buổi họp nghiệm thu Đề tài “Nghiên cứu sản xuất vật liệu chống nhiệt siêu nhẹ hệ $\text{CaO} - \text{SiO}_2$ trong điều kiện nhiệt độ áp suất cao”, mã số RD 30-11, do Tổng công ty Viglacera thực hiện. ThS. Trần Đình Thái - Vụ phó Vụ KHCN & Môi trường, Bộ Xây dựng, làm Chủ tịch Hội đồng.

Trong những năm qua, ngành công nghệ nước ta không ngừng phát triển; nhiều nhà máy sản xuất xi măng, nhà máy nhiệt điện, luyện kim, gốm sứ ra đời đòi hỏi phải sử dụng nhiều vật liệu cách nhiệt siêu nhẹ hệ canxi - silicate ($\text{CaO} - \text{SiO}_2$). Trước năm 2000, vật liệu chịu lửa $\text{CaO} - \text{SiO}_2$ được nhập vào nước ta chủ yếu qua các dây chuyền thiết bị đồng bộ như dây chuyền sản xuất xi măng, nhiệt điện, dầu khí... Hiện nay nước ta chưa có cơ sở nào sản xuất được vật liệu này, khi có nhu cầu sử dụng thì phải nhập của nước ngoài (Đức, Nhật, Trung Quốc) với giá thành cao. Với nhu cầu thực tiễn trong nước ngày càng cao như vậy, Viện Nghiên cứu và Phát triển - Tổng công ty Viglacera đã được Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ nghiên cứu sản xuất ra sản phẩm vật liệu cách nhiệt siêu nhẹ hệ $\text{CaO} - \text{SiO}_2$ trong điều kiện nhiệt độ áp suất cao.

Thay mặt nhóm thực hiện KS. Ngô Xuân Quý đã trình bày tóm tắt mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu, phương pháp phân tích kiểm nghiệm và kết quả thực hiện đề tài. Trải qua thời gian làm việc và nghiên cứu nghiêm túc, nhóm thực hiện đề tài đã nghiên cứu chế tạo thành công vật liệu cách nhiệt đáp ứng được mục tiêu đề ra, sản phẩm thực nghiệm đạt được các yêu cầu kỹ thuật: Khối lượng thể tích $0,30 \text{ tấn/m}^3$; Độ dẫn nhiệt: $0,058$



KS. Ngô Xuân Quý báo cáo đề tài tại buổi nghiệm thu

$\text{W}/(\text{m} \cdot ^\circ\text{C})$; Cường độ uốn: $1,6 \text{ mPa}$; Cường độ nén $1,6 \text{ mPa}$. Nguyên liệu chủ yếu được sử dụng để sản xuất ra sản phẩm gồm: CaO loại I (lớn hơn hoặc bằng $97\% \text{ CaO}$); Silicafum (lớn hơn hoặc bằng $97\% \text{ SiO}_2$); Các phụ gia và sợi amiăng.

Nhóm thực hiện đề tài đã tiến hành thử nghiệm với mẫu nhỏ tại Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera với nhiệt độ 185°C và áp suất 11at , với mục đích khảo sát quá trình đóng rắn, hình thành khoáng vật... trên cơ sở đó đã điều chỉnh phối liệu để thực hiện ở nhiệt độ và áp suất cao (13at , 200°C) trên dây chuyền sản xuất bê tông khí chung áp của Công ty CP bê tông khí Viglacera. Mẫu thí nghiệm trên dây chuyền này gồm có 2 loại: mẫu nhỏ và mẫu có kích thước lớn ($600 \times 300 \times 100 \text{ mm}$, $600 \times 300 \times 60 \text{ mm}$, $1200 \times 300 \times 60 \text{ mm}$). Mẫu nhỏ được tiến hành thí nghiệm trên thiết bị autoclave của Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera với mục đích khảo sát quá trình phản ứng ban đầu để hình thành khoáng xonotlite và các khoáng khác. Nghiên cứu độ đồng nhất của mẫu thí nghiệm, cường độ, khối lượng thể tích của mẫu tạo thành. Qua thí nghiệm cũng xác định được

các loại nguyên liệu phù hợp với công nghệ chế tạo vật liệu cách nhiệt siêu nhẹ hệ CaO - SiO₂ trong điều kiện chung áp mà phối liệu không được trộn.

Nhóm thực hiện đề tài đã đưa ra kết luận: Trên cơ sở dây chuyền bê tông khí chung áp và nguyên liệu hiện có thì có thể sản xuất được vật liệu cách nhiệt siêu nhẹ đáp ứng được các yêu cầu như: Cường độ nén 1,6 mPa; Nhiệt độ chịu lửa 1000°C; Độ dẫn nhiệt: 0,058 W/(m.°C); Thành phần khoáng vật chủ yếu là xonotlite. Đề tài đã xác định được công nghệ chế tạo vật liệu cách nhiệt siêu nhẹ hệ CaO - SiO₂ trong điều kiện nhiệt độ và áp suất phù hợp với dây chuyền công nghệ chung áp của Công ty CP bê tông khí Viglacera Yên Phong. Sản phẩm sản xuất thử nghiệm của đề tài có giá thành thấp hơn giá nhập ngoại 25%.

Các báo cáo phản biện và ý kiến của các

thành viên Hội đồng đều đánh giá cao tinh thần làm việc, nghiên cứu của nhóm thực hiện đề tài, và nhận định sự thành công của nhóm trong việc sản xuất ra sản phẩm theo đúng mục tiêu đề tài đưa ra với việc sử dụng nguyên liệu sẵn có ở Việt Nam. Các thành viên trong Hội đồng góp ý với nhóm thực hiện đề tài cần sửa đổi một vài thuật ngữ trong bản báo cáo cho đúng với chuyên môn, đồng thời bổ sung thêm phần công nghệ sản xuất để hoàn thiện báo cáo và hoạt động khảo sát nhu cầu thực tiễn ở Việt Nam để tạo ra sản phẩm có giá thành thấp hơn.

Kết thúc cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu - ThS. Trần Đình Thái nhất trí với các ý kiến của các thành viên Hội đồng, và đánh giá cao kết quả đạt được của đề tài. Đề tài đã được nghiệm thu với kết quả xếp loại Khá.

Quỳnh Anh

Nghiệm thu đề tài: “Nghiên cứu sản xuất kính tiết kiệm năng lượng low-E bằng công nghệ phun phủ đi từ các vật liệu polyme vô cơ và hạt nano oxyt”

Ngày 11/1/2013, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã họp nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu sản xuất kính tiết kiệm năng lượng low-E bằng công nghệ phun phủ đi từ các vật liệu polyme vô cơ và hạt nano oxyt”, mã số RD 29-11, do Tổng Công ty thủy tinh và gốm xây dựng (Viglacera) thực hiện. ThS. Trần Đình Thái - Phó Vụ trưởng Vụ KHCN & Môi trường (BXD) làm Chủ tịch Hội đồng.

Theo báo cáo của TS. Trịnh Xuân Anh - chủ nhiệm đề tài, kính xây dựng là một trong những loại vật liệu đang được sử dụng với tỷ lệ rất cao trong các công trình xây dựng (gần 100% làm mặt dựng trong các cao ốc văn phòng) nhờ hiệu quả cao về mặt thẩm mỹ; tận dụng được chiếu sáng tự nhiên và lắp dựng nhanh. Số liệu thống kê năm 2008 cho thấy: lượng kính xây dựng



ThS. Trần Đình Thái phát biểu kết luận cuộc họp

được tiêu thụ trong nước xấp xỉ 80 triệu m², trong đó lượng kính nhập khẩu có phủ là 313 nghìn m² (0,4%) so với tổng lượng kính tiêu thụ của năm. Điều này cho thấy tiềm năng rất lớn để triển khai công nghệ phủ tại các công trình

xây dựng nhằm giải quyết vấn đề chống nóng. Sản phẩm kính xây dựng không có lớp phủ chức năng gây những vấn đề đáng quan ngại vì năng lượng tiêu hao lớn, và hiện tượng nóng trong những công trình xây dựng đang được khai thác sử dụng vẫn tồn tại. Nhiều công trình tư nhân nhỏ đang phải khắc phục tình trạng này bằng các giải pháp dán phim chống nóng hoặc nhập khẩu các sản phẩm kính phủ từ nước ngoài. Cùng với các vấn đề về môi trường khí hậu, tiêu chuẩn đặt ra đối với kính xây dựng hiện nay là phải đạt hiệu quả tiết kiệm năng lượng cao, tiến tới kính low-E sẽ dần thay thế kính phản quang, kính trắng. Tại nhiều quốc gia trên thế giới như Mỹ, Đức, Nhật..., sản phẩm kính low-E đang được sử dụng gần như 100% trong xây dựng các công trình mới. Do đó, việc nghiên cứu tạo ra chủng loại vật liệu mới cũng như đề xuất được giải pháp công nghệ cho kính xây dựng nhằm đạt được mục tiêu giảm chi phí năng lượng cho sản xuất và cho người tiêu dùng, thuận tiện cho các kiểu cách thiết kế xây dựng, mang lại các lợi ích về môi trường thông qua việc giảm tiêu thụ năng lượng hóa thạch và giảm phát sinh khí thải gây hiệu ứng nhà kính là hoàn toàn cần thiết.

Với những nghiên cứu các phương pháp khoa học như: dùng phương pháp sol-gel để tổng hợp hạt SnO₂ có kích thước 5-10 nano mét; sử dụng kỹ thuật đóng rắn bằng tia tử ngoại để tạo liên kết ngang cho màng phủ trên kính; dùng các kỹ thuật đo X-ray, phổ truyền qua UV-VIS, SEM, TEM... để đánh giá tính chất màng phủ và dùng phương pháp phun phủ để tạo lớp phủ low-E cho kính; nhóm đề tài đã đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ trong việc chế tạo lớp phủ có tính năng phản xạ bức nhiệt bằng công nghệ sol-gel kết hợp với quá trình phun phủ. Phương pháp công nghệ này không yêu cầu các thiết bị phức tạp, do vậy có thể triển khai ngay tại các cơ sở sản xuất kính ở Việt Nam mà không cần các chi phí lớn về đầu tư dây chuyền và thiết bị mới. Sản phẩm

kính có tính năng low-E (với hiệu quả ngăn cản tia hồng ngoại trên 50%) cũng được nhóm thử nghiệm sản xuất thành công. Bên cạnh đó, nhóm còn thành công trong thử nghiệm phương pháp gạt bột biển - đơn giản hơn so với phương pháp phun phủ - mà màng phủ vẫn duy trì độ bám dính cao, chịu được môi trường ẩm và tia tử ngoại, độ đồng nhất màng phủ cao, độ truyền sáng cao.

Các ủy viên phản biện và thành viên Hội đồng đồng nhất trí đánh giá cao tính khoa học cũng như thực tế của đề tài. Các thành viên Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến về bố cục, cách dùng thuật ngữ trong báo cáo đề tài để phù hợp với tính chất của một báo cáo khoa học; về một số hướng nghiên cứu thêm (khả năng pha trộn các màu sắc) để nhóm tác giả hoàn chỉnh đề tài. Sản phẩm đề tài - bột nano oxit thiếc SnO₂ pha tạp Sb có kích thước 5-10nm bằng phương pháp sol-gel với các điều kiện về nhiệt độ phản ứng 60⁰C, polyme vô cơ lai tạo từ các hợp chất alkoxide của silic, cũng như thành công của nhóm trong nghiên cứu chế tạo lớp phủ trên kính theo phương pháp phun phủ có tính chất về quang học đã được toàn thể Hội đồng đánh giá cao.

Kết luận cuộc họp, ThS. Trần Đình Thái bày tỏ sự nhất trí với các ý kiến đóng góp của Hội đồng, lưu ý nhóm tác giả chỉnh sửa lại một số nội dung cho ngắn gọn, mạch lạc; bổ sung thêm số liệu nhằm tăng tính thuyết phục của đề tài; đồng thời đề nghị nhóm tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hơn để sản phẩm kính đáp ứng tốt môi trường khí hậu của Việt Nam (nóng, ẩm); và để sản phẩm của đề tài "Nghiên cứu sản xuất kính tiết kiệm năng lượng low-E bằng công nghệ phun phủ đi từ các vật liệu polyme vô cơ và hạt nano oxyt" được triển khai rộng rãi, được sản xuất thử nghiệm ở quy mô lớn hơn, kết quả nhanh chóng được đưa vào thực tế. Đề tài đã được nghiệm thu với kết quả xếp loại Khá.

Lệ Minh

**Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế:
“Điều tra, khảo sát sự phát triển đô thị của khu vực
ngoại thành đối với mối quan hệ khu vực nội thành
tại một số đô thị lớn và đề xuất các giải pháp
khắc phục những tồn tại”**

Ngày 14/01/2013, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức buổi họp nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế “Điều tra, khảo sát sự phát triển đô thị của khu vực ngoại thành đối với mối quan hệ khu vực nội thành tại một số đô thị lớn và đề xuất các giải pháp khắc phục những tồn tại” do Viện nghiên cứu Đô thị và phát triển hạ tầng - Tổng hội Xây dựng Việt Nam thực hiện. TS. Nguyễn Thanh Nghị - Thứ trưởng Bộ Xây dựng làm Chủ tịch Hội đồng.

Trong phần thuyết minh tóm tắt dự án, Phó chủ nhiệm dự án Phạm Công Bình cho biết quá trình phát triển các đô thị lớn đã xuất hiện mối quan hệ giữa khu vực nội thành và khu vực ngoại thành về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, sử dụng đất xây dựng, quy hoạch xây dựng, ảnh hưởng tới quá trình đầu tư và quản lý phát triển đô thị. Dự án đã đề xuất chọn 3 đô thị lớn đại diện cho 3 vùng kinh tế trọng điểm (Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ) để nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát triển 2 khu vực (nội thành và ngoại thành) tại một số đô thị lớn về các vấn đề phát triển hạ tầng đô thị, quy hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; từ đó đề xuất giải pháp khắc phục trong công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị nhằm mục tiêu hỗ trợ phát triển hài hòa giữa hai khu vực này.

Về hạ tầng kỹ thuật, dự án đã khảo sát và đánh giá thực trạng giao thông, cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường, cấp điện và chiếu sáng, xử lý chất thải rắn và cây xanh, nghĩa trang ở khu vực nội thành và ngoại thành. Về hạ tầng xã hội, dự án đã nghiên cứu và chỉ ra những khác biệt giữa nội thành và ngoại thành



Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu kết luận cuộc họp

về khu ở và nhà ở, về giáo dục và đào tạo, về văn hóa-thể dục thể thao, về y tế, và về dịch vụ-thương mại. Theo đánh giá của nhóm thực hiện dự án, giao thông nội đô đều quá tải, chưa có nhiều hình loại giao thông kết nối giữa nội-ngoại thành; sự quá tải của bệnh viện, trường học, nhà máy ở khu vực nội thành cùng với sự phát triển các khu công nghiệp, khu đô thị mới ở khu vực ngoại thành đã gây quá tải cho giao thông nối hai khu vực, gây ùn tắc lớn tại các cửa ngõ đô thị; mật độ đường bộ phân bố không đều (ví dụ như tại Đà Nẵng, ở trung tâm là $3\text{km}/\text{km}^2$, ở ngoại thành là $0,33\text{ km}/\text{km}^2$); tỉ lệ đất dành cho giao thông thấp, phân bố chưa hợp lý giữa nội thành và ngoại thành (ví dụ như tại Hà Nội, tỉ lệ đất dành cho giao thông chỉ là 8%, trong khi theo quy định phải là 24%); năng lực vận tải hành khách công cộng thấp, còn thiếu loại giao thông công cộng có sức chở lớn (như tàu điện ngầm, đường sắt trên cao); việc sử dụng đường thủy để vận tải hành khách kết nối giữa ngoại thành và nội thành còn hạn chế. Về vấn đề cấp nước và thoát nước, nhóm dự án

cho biết tỉ lệ cấp nước ở khu vực ngoại thành còn thấp (ví dụ, tại Hà Nội, tỉ lệ cấp nước ở khu vực nội thành là 95%, trong khi ở khu vực ngoại thành chỉ đạt 30%); các giải pháp xử lý nước thải chỉ mang tính tình thế, tạm thời, thiếu đồng bộ giữa khu vực nội thành và ngoại thành.

Về hạ tầng xã hội, cụ thể là về vấn đề nhà ở, chỉ tiêu về diện tích nhà ở còn thấp và không đồng đều giữa khu vực ngoại thành và nội thành; các dự án cải tạo, chỉnh trang các khu đô thị cũ khu vực ven nội còn nhiều vấn đề bất cập do thiếu cơ chế chính sách cụ thể, mạng lưới trường học phân bố không đồng đều giữa khu vực nội và ngoại thành, còn bất cập trong phân bố các bệnh viện tuyến trung ương (ở nội thành quỹ đất thiếu thì có nhiều bệnh viện, trong khi ở ngoại thành quỹ đất thừa thì lại không có bệnh viện), hệ thống thương mại và hệ thống phân phối hầu hết tập trung ở khu vực nội thành.

Dự án đã nghiên cứu 13 VBQPPL, bao gồm 2 luật, 5 nghị định và 6 thông tư, và đã tóm lược mối quan hệ giữa khu vực nội-ngoại thành về quy hoạch, quản lý đô thị với các VBQPPL, quy chuẩn, tiêu chuẩn; chỉ ra một số tồn tại trong các VBQPPL liên quan đến công tác quản lý quy hoạch phát triển đô thị khu vực nội thành trong mối quan hệ với khu vực ngoại thành. Chẳng hạn, nhóm dự án nhận thấy Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch Đô thị cùng các văn bản dưới Luật có liên quan tới quy hoạch chưa làm rõ được khu vực ven nội thành và khu vực nông thôn ở ngoại thành thì cần lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết hay quy hoạch điểm dân cư nông thôn? Hay như Nghị định 62/2011/NĐ-CP chưa quy định cụ thể là phải có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đối với ranh giới hành chính đúng với dự kiến sẽ thành lập quận, phường mới và ranh giới đúng với ranh giới hành chính quận, phường sẽ được mở rộng... Hướng dẫn nội dung quy hoạch, sản phẩm quy hoạch trong các VBQPPL còn khác nhau, phân cấp trong thẩm định, phê duyệt còn chồng chéo, hiệu quả

trong việc tổ chức thực hiện thấp. Các văn bản chưa chỉ rõ phạm vi, mức độ quy hoạch, loại quy hoạch tại các khu vực giáp ranh.

Nhóm thực hiện dự án đã đề xuất kiểm tra, rà soát, bổ sung, chỉnh sửa những văn bản còn thiếu, chưa phù hợp trong quy hoạch và quản lý xây dựng trong và ngoài đô thị; kiến nghị đưa các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sự nghiệp kinh tế vào nghiên cứu bổ sung sửa đổi các VBQPPL, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

Các báo cáo phản biện và ý kiến của các thành viên Hội đồng đều đánh giá dự án đã thực hiện nội dung nghiên cứu đúng mục tiêu, đảm bảo chất lượng và tiến độ; phần thu thập số liệu hiện trạng bám sát thực tế phát triển các đô thị đã lựa chọn, đánh giá đúng và khách quan; kết quả nghiên cứu có giá trị cao, góp phần nâng cao nhận thức và bổ sung cho lý luận về công tác quản lý đô thị. Tuy nhiên, Hội đồng đã góp ý với nhóm tác giả thực hiện dự án việc xếp công viên, cây xanh vào hạ tầng kỹ thuật là không hợp lý, nên bổ sung thêm phần phân tích tác động của ngoại thành đối với nội thành, nên nghiên cứu thêm Luật Thủ đô, và nên đưa ra các đề xuất cụ thể hơn đối với 3 thành phố được lựa chọn.

Kết thúc cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu - Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị - nhất trí với các ý kiến của các thành viên Hội đồng, đánh giá kết quả đạt được của dự án thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn, và khẳng định kết quả nghiên cứu của dự án có ý nghĩa quan trọng đối với công tác quản lý đô thị, là cơ sở để ứng dụng trong quá trình hoạch định chính sách, xây dựng VBQPPL của Bộ. Thứ trưởng đề nghị nhóm tác giả tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng để hoàn chỉnh Dự án. Dự án đã được nghiệm thu với kết quả xếp loại Xuất sắc.

Thu Huyền

Giải pháp bê tông nhựa polyme trong xây dựng cầu đường của Nga

Tại Nga, lớp phủ mặt đường bình quân có thời hạn sử dụng thấp hơn từ 2-3 lần so với các nước châu Âu khác, bởi vì hơn 80% tổng số vốn ngân sách dành cho xây dựng cầu đường đã được đầu tư sửa chữa các tuyến đường hiện hữu; chỉ còn xấp xỉ 1/5 dành cho việc xây mới các con đường. Nhiều chuyên gia cho rằng: việc sử dụng rộng rãi vật liệu hiện đại gốc polyme có thể sẽ là phương án tốt giúp cải thiện tình trạng khan vốn trong xây dựng cầu đường Nga.

Theo chương trình “Phát triển hệ thống giao thông của Nga”, đến năm 2030 trên cả nước sẽ xây mới 20.000 km đường quốc lộ (tăng 40% so với mức hiện tại). Để thực hiện chương trình này, Chính phủ cần xem xét một loạt vấn đề, trong đó rất cần lưu ý tới con số: chưa đầy một phần ba trong tổng số 50 nghìn km đường đang vận hành trong toàn Liên bang đáp ứng được các yêu cầu tiêu chuẩn. Vốn đầu tư thêm để hai phần ba đường còn lại đạt tiêu chuẩn là một con số khổng lồ.

Một trong những biện pháp tiếp cận vấn đề khả thi là từ bỏ các loại vật liệu cũng như công nghệ cũ, áp dụng rộng rãi vật liệu mới, công nghệ mới.

Tại cuộc họp cấp cao của các quan chức Chính phủ được tổ chức ngày 30/10/2012, Thủ tướng Nga D. Medvedev đã phát biểu về vấn đề này. Trong cuộc họp, các chuyên gia đồng tình kiến nghị tăng cường áp dụng chủ yếu chất kết dính với thành phần là nhựa đường polyme cấu tạo lớp trên của lớp phủ đường từ bê tông atphan. Đã có nhiều ưu điểm của công nghệ này được nêu ra: chất kết dính có thành phần nhựa đường polyme kéo dài thời gian khai thác của các con đường, từ 3-4 năm (nếu sử dụng nhựa đường truyền thống) lên tới 7-10 năm. Bên cạnh đó, độ bền, độ bền nứt, sức bền nhiệt, tính kháng băng giá của lớp phủ đường cũng được cải thiện rõ rệt. Giá thành chung xây

dựng đường quốc lộ khi sử dụng loại vật liệu mới này chỉ tăng lên chưa tới 1%.

Hiệu quả sử dụng lớp phủ đường từ chất kết dính với thành phần nhựa đường polyme đã được khẳng định tại nhiều quốc gia trên thế giới. Chẳng hạn ở Mỹ, chi phí vận hành các tuyến đường có ứng dụng chất kết dính nhựa đường polyme qua 20 năm đạt thấp hơn từ 10-30% so với các tuyến đường ứng dụng nhựa đường thông thường. Tại bang Alaska, chi phí còn tiết kiệm được ở mức cao hơn nữa - xấp xỉ 50%. Tại Trung Quốc, từ năm 2000, chất kết dính nhựa đường được quy định bắt buộc trong lĩnh vực xây dựng các tuyến đường cao tốc mới.

Những quan tâm đối với việc triển khai áp dụng loại vật liệu làm đường mới này không chỉ có từ phía Bộ Giao thông vận tải, mà còn từ phía Bộ Năng lượng Nga; bởi vì chất kết dính có thành phần nhựa đường polyme là sản phẩm ngành hóa dầu. Kinh nghiệm của các nước đã chỉ ra một điều: ứng dụng vật liệu mới sẽ tăng tuổi thọ các tuyến đường lên gần gấp đôi. Tại châu Âu, chất kết dính thành phần nhựa đường polyme chiếm bình quân 10% các vật liệu làm đường. Tại Canada - đất nước có đặc điểm khí hậu tương đồng với Nga, vật liệu mới này chiếm tới 48% tỷ trọng các vật liệu làm đường. Tại Ba Lan - hơn 20%; còn tại Nga chỉ chưa đầy 1%. Công suất sản xuất vật liệu chất kết dính của Nga chỉ 60 nghìn tấn/năm; trong khi nhu cầu rất lớn, tới cả triệu tấn/năm.

Theo đánh giá của Bộ Năng lượng Nga, sử dụng chất kết dính với thành phần nhựa đường polyme trong xây dựng cầu đường có thể giảm chi phí ngân sách tới 100 tỷ rúp hàng năm. Phát biểu trong cuộc họp, Thủ tướng Nga D. Medvedev cũng đồng tình với vấn đề: Chính phủ nên bắt đầu có kế hoạch hỗ trợ để các loại vật liệu hiện đại, chất lượng cao được ứng dụng tối đa trong các thiết kế cầu đường.

Đây không phải lần đầu tiên vấn đề nêu trên được đưa ra xem xét. Cuối năm 2010, tại cuộc họp của ngành hóa dầu ở Nizhny Novgorod, ông V.Putin - Thủ tướng Nga lúc đó đã gọi việc sản xuất các vật liệu công nghệ cao dành cho lĩnh vực xây dựng cầu đường cũng như các ngành kinh tế quốc dân khác là một nhiệm vụ kinh tế quan trọng. Từng Bộ Ngành liên quan đã được giao nhiệm vụ lên kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn áp dụng các yêu cầu và tiêu chuẩn phù hợp đối với việc ứng dụng nhựa đường polyme biến tính, chất kết dính nhựa đường polyme và các vật liệu tổng hợp địa kỹ thuật khác trong xây dựng cầu đường.

Hai năm gần đây, tình hình tại Nga đã được cải thiện rõ rệt. Hiện tại, Nga đã có nhiều đoạn đường quốc lộ được xây dựng có sử dụng công nghệ mới và vật liệu mới đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng cao. Có thể kể tới nút giao "Belarus" trên tuyến quốc lộ M-1 (km số 33) tại vùng Moskva; đường quốc lộ Luzhno - Sakhalin được nâng cấp (km số 820 và 832)... và một loạt các tuyến đường cao tốc khác. Trong quá trình xây dựng cầu đường phục vụ Hội nghị Thượng đỉnh APEC tại Vladivostok tháng 8/2012, cây cầu bắc ngang vịnh Đông Bosfor sang đảo Nga, và cầu vượt Vịnh Sừng Vàng cũng đã ứng dụng công nghệ chất kết dính có thành phần nhựa đường polyme. Tuy nhiên, việc ứng dụng này mới chỉ được triển khai ở các tuyến đường huyết mạch của Liên bang; các đường quốc lộ cấp vùng chưa được áp dụng. Bởi vì theo ý kiến của các chuyên gia, nhũ tương nhựa bitum rất thích hợp đối với các công việc "lặt vặt" thuộc về lĩnh vực cầu đường: làm nền đường; làm mặt đường... trong sửa chữa, tu bổ đường sá (đáp ứng nhu cầu tại chỗ). Và cũng có thể còn bởi vì chất kết dính có thành phần nhựa đường polyme - theo nguyên tắc - được cung cấp cho người sử dụng dưới dạng nóng (bê tông nhựa polyme thuộc nhóm bê tông nhựa nóng), nên khi vận chuyển, nhà sản xuất dùng xe xi tec có lớp cách nhiệt và thiết bị

trộn. Thiếu các trang bị kỹ thuật như vậy, cùng với việc thiếu kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ công nhân là một phần lý do các vật liệu gốc polyme chưa thể triển khai rộng rãi trong xây dựng cầu đường tại nhiều vùng miền của Nga.

Thực tế xây dựng cầu đường của Nga hiện nay đã có những minh chứng cụ thể cho ưu điểm của việc ứng dụng loại vật liệu mới - đó là đoạn đường xây dựng thử nghiệm ở Lugre. Lớp phủ đường ở đây được ứng dụng chất kết dính với thành phần nhựa đường polyme - loại vật liệu mới giúp nâng cao thời hạn khai thác và độ an toàn cho phương tiện giao thông cũng như người sử dụng. Một (01) km đường có 2 dải xe chạy được chia ra thành 5 khu vực, mỗi khu vực 200m. Ba khu vực đầu tiên có kết cấu lớp phủ riêng với vải địa kỹ thuật, lưới địa kỹ thuật và chất kết dính thành phần nhựa đường polyme. Khu vực thứ tư chỉ sử dụng chất kết dính thành phần nhựa đường polyme và lưới địa kỹ thuật. Khu vực thứ năm trên đoạn đường thử nghiệm được hoàn thành cũng bằng 2 loại vật liệu như khu vực thứ tư, nhưng hàm lượng đá dăm ít hơn. Kết quả mức giá chung cho việc xây dựng khu vực này đã giảm được 255 nghìn rúp nhờ việc giảm bề dày nền áo đường tới 10cm, trong khi chất lượng mặt đường vẫn được duy trì tốt nhờ việc giảm bề dày nền áo đường tới 10cm.

Nhiều doanh nghiệp Nga hiện nay ở Moskva, Omsk, Yaroslavl... đã sản xuất được các sản phẩm nhựa đường chất lượng cao, trong đó có chất kết dính với thành phần nhựa đường polyme, và nhũ tương nhựa bitum. Một số Tập đoàn hóa học lớn trong nước đang đầu tư cho việc tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm những thành phần để từ đó làm ra được hỗn hợp có chất lượng cho lớp phủ đường.

Một trong những rào cản đối với việc triển khai rộng rãi các vật liệu làm đường chất lượng cao tại Nga là sự thiếu hoàn thiện các cơ sở tiêu chuẩn trong lĩnh vực xây dựng cầu đường. Để đưa những loại vật liệu mới, vật liệu được cải tiến vào thực tế nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao

cho mỗi công trình, các nhà khoa học Nga còn cần phải nghiên cứu sâu hơn nữa, và cần đặc biệt lưu ý tới tính đa dạng vùng khí hậu của cả nước. Bộ GTVT, các Viện Nghiên cứu khoa học và các nhà sản xuất vật liệu xây dựng qua việc cùng tham gia xây đường quốc lộ thử nghiệm tại Iugre đã kiểm tra trên thực tế, thu được những số liệu thống kê cần thiết để hoàn thiện, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ hơn việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn vào thực tế xây dựng. Kinh nghiệm của Iugre được coi là cơ bản để triển khai rộng rãi việc ứng dụng chất kết dính nhựa đường polyme và các vật liệu tổng hợp địa kỹ thuật khác trên toàn nước Nga.

Các chuyên gia Nga đang tiếp tục theo dõi khu vực thử nghiệm trong thời gian 2 năm khai thác tiếp theo để đưa ra kết luận cuối cùng về tình trạng mỗi khu vực trên đoạn đường thử nghiệm. Tuy nhiên tại Nga hiện nay chưa có các nghiên cứu cụ thể về ảnh hưởng của chất kết dính có thành phần nhựa đường polyme tới thời hạn khai thác lớp phủ đường bằng bê tông atphan; mà xu hướng trong nước chủ yếu được hình thành và phát triển bởi kinh nghiệm của nước ngoài trong việc áp dụng các loại vật liệu mới vào xây dựng cầu đường. Số liệu thống kê của các Hiệp hội Cầu đường quốc tế đã chứng

minh rằng: chất kết dính có thành phần nhựa đường polyme đã cải thiện đáng kể tuổi thọ áo đường. Các tuyến đường mới được xây dựng có sử dụng vật liệu này, trước hết, rất tuyệt vời đối với lái xe cũng như những người yêu thích ô tô, bởi sự hao mòn lốp xe sẽ giảm từ 13 -18%; mức độ tiếng ồn do chuyển động của ô tô gây ra giảm 6-8 deciben. Và một điều rất quan trọng - mức độ an toàn giao thông được nâng cao nhờ lực bám dính của bánh xe với mặt đường.

Sự điều hành tích cực của Chính quyền liên bang Nga - như nhiều chuyên gia nhận định – khi chú trọng tới chất lượng các con đường, và biết lắng nghe các ý kiến đóng góp về sự cần thiết phải sửa đổi một số yêu cầu và tiêu chuẩn trong lĩnh vực xây dựng cầu đường sẽ là tiền đề thuận lợi để chất kết dính với thành phần nhựa đường polyme được áp dụng phổ biến trong xây dựng các tuyến đường mới và sửa chữa các đường quốc lộ cũ trong cả nước.

V.Gondusov

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 48
(30/11/2012)*

ND: Lê Minh

5 sáng kiến đảm bảo an toàn thi công xây dựng tại Tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc

Sáu tháng cuối năm thường là khoảng thời gian khá bận rộn cho các hoạt động thi công xây dựng, thêm vào đó là các nhân tố ảnh hưởng của thời tiết khiến cho các vấn đề về an toàn trong thi công xây dựng trở nên nghiêm trọng. Để làm tốt những công việc phát sinh về vấn đề an toàn thi công xây dựng trong 6 tháng cuối năm, Sở Xây dựng Nhà ở và Đô thị nông thôn tỉnh Thiểm Tây đã ban hành “Thông tư”, đề ra 5 sáng kiến chỉ đạo công tác an toàn xây dựng trong 6 tháng cuối năm, dự phòng phát sinh các sự cố về an toàn.

Sáng kiến 1: Nâng cao nhận thức tư tưởng, không ngừng thấm nhuần các hoạt động của “năm sản xuất an toàn”

Sở Xây dựng Nhà ở và Đô thị nông thôn tỉnh Thiểm Tây yêu cầu Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng các cấp cần bám sát các hoạt động của “năm an toàn sản xuất”, đưa công tác sản xuất an toàn trong xây dựng vào vị trí quan trọng, xử lý đúng, chính xác mối quan hệ giữa an toàn và phát triển, thực hiện thống nhất an toàn và phát triển.

Các doanh nghiệp thi công cần đưa vấn đề

an toàn làm tiền đề và cơ sở cho sự phát triển của doanh nghiệp, nâng cao toàn diện ý thức, kỹ năng và sự tu dưỡng về an toàn của nhân viên, lấy phát triển an toàn thúc đẩy phát triển lành mạnh và bền vững cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa an toàn, nỗ lực tuyên truyền các quy định pháp luật về sản xuất an toàn trong xây dựng, tuyên truyền các phương châm chính sách và những kinh nghiệm tiên tiến cũng như những điển hình tiên tiến trong công tác sản xuất an toàn trong xây dựng, tạo môi trường “yêu quý sinh mệnh, phát triển an toàn” trong toàn xã hội.

Sáng kiến 2: Tăng cường ý thức trách nhiệm, thực hiện tốt trách nhiệm chủ thể sản xuất an toàn

“Thông tư” yêu cầu Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng các cấp cần đốc thúc các doanh nghiệp xây dựng thực hiện triệt để trách nhiệm chủ thể sản xuất an toàn, tăng cường kiểm tra hiện trường, đối với những nhân viên công tác vi phạm kỷ luật, pháp luật, không làm tròn trách nhiệm cần tiến hành xử lý nghiêm khắc theo các quy định có liên quan.

Các doanh nghiệp xây dựng cần xây dựng hoàn thiện các chế độ quản lý sản xuất an toàn, kiện toàn cơ cấu quản lý sản xuất an toàn, bố trí nhân viên chuyên trách quản lý sản xuất an toàn, bảo đảm đầu tư cho sản xuất an toàn, tăng cường quản lý an toàn hiện trường thi công; đơn vị xây dựng công trình thực hiện trách nhiệm về an toàn lao động, bảo đảm thời gian thi công hợp lý, khối lượng công trình hợp lý, đồng thời kịp thời chi trả các chi phí về sản xuất an toàn. Doanh nghiệp giám sát nắm vững các quy định pháp luật, các quy phạm và tiêu chuẩn về xây dựng, thực thi nghiêm chỉnh việc giám sát an toàn tại hiện trường thi công.

Sáng kiến 3: Dự phòng là chính, triển khai kiểm tra xử lý những hiểm họa về sản xuất an toàn

“Thông tư” chỉ rõ, các Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng các cấp cần nêu cao quan

điểm dự phòng “hiểm họa chính là sự cố”, phát huy đầy đủ hiệu quả của các chế độ và cơ chế, củng cố dự phòng sự cố. Tăng cường quản lý giám sát đối với các công trình trọng điểm, đặc biệt là công trình an cư mang tính bảo đảm, công trình giao thông đường sắt thành phố ..., đồng thời tăng cường kiểm tra giám sát đối với các vị trí trọng điểm, các khâu hay phát sinh sự cố, dễ phát sinh sự cố. Nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ xử lý hiểm họa, đốc thúc doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm, tích cực dự phòng và ngăn chặn phát sinh sự cố, bảo đảm an toàn cho thi công công trình.

Doanh nghiệp xây dựng cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát và dự báo, cảnh báo, xây dựng chế độ kiện toàn về xử lý kiểm tra hiểm họa an toàn, tổ chức định kỳ cho các nhân viên có liên quan tới hạng mục công trình kiểm tra những hiểm họa tồn tại tại hiện trường thi công, đồng thời kịp thời thực thi xử lý loại trừ những hiểm họa đó. Đơn vị xây dựng công trình cần tích cực phối hợp các đơn vị về điều tra, thiết kế, thi công, giám sát... về các phương diện như tài chính, nhân viên... để làm tốt công tác kiểm tra xử lý hiểm họa an toàn lao động.

Sáng kiến 4: Đảm bảo hiệu quả các hành động xử lý hoạt động sản xuất kinh doanh phi pháp, vi phạm pháp luật

“Thông tư” còn chỉ rõ, các địa phương cần coi trọng các hành động xử lý vi phạm, tăng cường tổ chức lãnh đạo, xác định rõ người chuyên phụ trách, nghiêm chỉnh căn cứ yêu cầu của phương án làm việc để thực hiện tốt các hoạt động. Kết hợp các hoạt động triển khai trong năm như hoạt động “năm an toàn sản xuất” thi công xây dựng, công tác kiểm tra xử lý những hiểm họa an toàn thi công xây dựng, xử lý an toàn xây dựng..., giải quyết ổn thỏa các vấn đề tồn tại, đẩy mạnh triển khai các hành động trọng lĩnh vực thi công xây dựng.

Thông qua triển khai tập trung các hành động, kịp thời phát hiện và xử lý những hiểm họa về an toàn sản xuất tại hiện trường thi

công, phòng bị có hiệu quả và kiên quyết ngăn chặn những hành vi vi phạm quy định và pháp luật gây ra những sự cố lớn về an toàn sản xuất, tăng cường việc thực thi các chế độ và quy định pháp luật, nâng cao năng lực đảm bảo an toàn, bảo vệ sự an toàn về người và của đối với quần chúng nhân dân, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển ổn định của kinh tế xã hội.

Sáng kiến 5: Tăng cường kiểm tra, đẩy mạnh phát triển thuận lợi hạng mục xử lý an toàn xây dựng

Được biết, trong 6 tháng đầu năm 2012, thi công xây dựng tỉnh Thiểm Tây tổng cộng đã phát sinh 4 sự cố về an toàn, 6 người thiệt mạng, liên tiếp phát sinh các sự cố về an toàn sản xuất với các thiết bị máy móc thi công. Hậu quả cho thấy ý thức về an toàn của các chủ thể trách nhiệm trong xây dựng hết sức yếu kém, xử lý loại trừ hiểm họa không triệt để, việc thực

thi trách nhiệm về an toàn không đến nơi đến chốn. Vì vậy, Sở Xây dựng nhà ở và đô thị nông thôn tỉnh Thiểm Tây đã yêu cầu các Cơ quan chủ quản hành chính các cấp tăng cường kiểm tra, thông qua kiểm tra để thực hiện tốt hơn nữa trách nhiệm chủ thể sản xuất an toàn của các doanh nghiệp, kiện toàn các biện pháp phòng bị an toàn sản xuất, cải thiện tình hình sản xuất an toàn tại hiện trường thi công, nâng cao ý thức và kỹ năng phòng bị an toàn của các nhân viên, quy phạm việc sử dụng các thiết bị máy móc xây dựng, loại trừ hiểm họa sản xuất an toàn, ngăn chặn có hiệu quả các sự cố lớn phát sinh.

Vô Ngôn

*Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc TQ,
số 18/2012*

ND: Kim Nhạn

Sự phát triển của ngành Xây dựng LB Nga cần sự hỗ trợ của Nhà nước

Phát triển nhà ở tại LB Nga là một trong những vấn đề rất bức xúc. Do vậy, chương trình mục tiêu quốc gia “Nhà ở” cho giai đoạn năm 2011 - 2015 đã được phê duyệt. Chương trình đặt mục tiêu tăng khối lượng xây dựng nhà ở đến 90 triệu m². Tuy nhiên, thành công của Chương trình phụ thuộc nhiều vào sự phát triển của ngành công nghiệp xây dựng nhà ở.

Trong bối cảnh đó, Bộ Phát triển vùng LB Nga đã soạn thảo Chiến lược phát triển ngành công nghiệp VLXD và xây dựng nhà ở LB Nga cho giai đoạn đến năm 2020 và Chiến lược này đã được phê duyệt (sau đây gọi là Chiến lược).

Sự cần thiết hiện đại hóa lĩnh vực xây dựng nhà ở lớn giờ đây đã trở nên hết sức rõ ràng. Thực tế đòi hỏi phải đẩy nhanh sự phát triển sản xuất các loại vật liệu, sản phẩm và kết cấu sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng và vật liệu nhằm bảo đảm cho sự tăng

trưởng ổn định của khối lượng xây dựng nhà ở kiểu tiết kiệm mà trước hết là xây dựng nhà ở lớn thông qua việc đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa hạ tầng của lĩnh vực xây dựng nhà ở lớn trong đó việc Nhà nước cần phải thực hiện các biện pháp phối kết hợp nhằm đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa các lĩnh vực của ngành công nghiệp xây dựng đã trở nên rõ ràng và mang tính tất yếu.

Vấn đề tăng khối lượng xây dựng nhà ở tại LB Nga chủ yếu phụ thuộc vào thực trạng sản xuất VLXD, sản phẩm và kết cấu, các chỉ tiêu giá thành của các sản phẩm đó do trong cơ cấu giá thành của công tác xây lắp tỷ trọng VLXD trung bình là 60%.

Với mục tiêu tiếp tục hoàn thiện nội dung của Chiến lược cần thu hút cộng đồng các nhà khoa học - kỹ thuật, các nhà sản xuất tham gia vào thảo luận các vấn đề và nhiệm vụ được nêu

trong Chiến lược nhằm tìm ra con đường mới, phi truyền thống để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong ngành công nghiệp xây dựng.

Hiện nay, cùng với phương pháp xây dựng nhà tấm lớn hiện có đang được áp dụng nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhà ở trong nước thì phương pháp xây dựng nhà khung lắp ghép - liền khối cũng ngày càng được áp dụng nhiều hơn. Phương pháp này được xem là hợp mốt và đáp ứng được nhu cầu thực hiện các giải pháp kiến trúc - quy hoạch mang tính cá biệt của nhà ở và khả năng thay đổi quy hoạch trong giai đoạn xây dựng và sử dụng nhà.

Thời gian qua tại các quốc gia phương Tây có khí hậu ẩm áp (có thời gian khí hậu ẩm áp dài và thời gian mùa đông có tuyết rơi nhẹ ngắn) phương pháp xây dựng nhà khung lắp ghép - liền khối ngày càng được áp dụng rộng rãi và do tính kinh tế nhất định nên phương pháp xây dựng này ngày càng tỏ ra có triển vọng. Việc áp dụng trên quy mô lớn phương pháp xây dựng nhà khung lắp ghép - liền khối đã và đang thể hiện các ưu điểm trước hết là do nhà được xây dựng từ hệ thống khung bê tông cốt thép còn tường ngăn và tường ngoài thì được xây dựng từ gạch rỗng, các loại VLXD khác có kèm theo vật liệu cách nhiệt và từ khối gạch bê tông khí kích thước lớn.

Gạch bê tông khí tổ ong chung áp là loại VLXD sạch sinh thái và sử dụng năng lượng tiết kiệm. Gạch đáp ứng được các yêu cầu đặt ra trong các tiêu chuẩn xây dựng về cách nhiệt và cách âm. Gạch bê tông khí tổ ong có thể được sử dụng mà không kèm theo vật liệu cách nhiệt. Chi phí sưởi ấm đối với nhà xây dựng bằng loại vật liệu này giảm 25% - 30%. Khả năng dẫn nhiệt của loại vật liệu này so với gạch đặc, gạch rỗng hoặc gạch silicat giảm tương ứng là 5, 4 và 6 lần. Do có khối lượng riêng nhỏ (300 - 800 kg/m³) độ chính xác của các kích thước của gạch cao nên gạch bê tông khí tổ ong có tính kinh tế xây dựng cao. Việc sử dụng gạch giảm được tải trọng lên móng, giảm được khối lượng

vữa xây sử dụng và giảm khối lượng lao động xây dựng do một viên gạch bê tông tổ ong có khả năng thay thế 15 đến 20 viên gạch thông thường trong đó tổng khối lượng của các viên gạch xây thông thường được sử dụng là 80 kg còn khối lượng của một viên gạch bê tông tổ ong chỉ là 15 kg. Xét về các đặc tính sinh thái gạch bê tông khí tổ ong được xếp ngang hàng với kết cấu gỗ. Gạch bê tông khí tổ ong đem lại cho ngôi nhà khả năng “thở” qua đó điều chỉnh độ ẩm của phòng; gạch có các đặc tính của gỗ và đá, lại không bị mục và không cháy.

Các lỗ cửa bên ngoài của nhà có thể được thực hiện bằng tấm 3 lớp sản xuất tại LB Nga theo công nghệ khuôn đứng của Cty “Elematik” Phần Lan. Việc thi công các lỗ cửa bên ngoài của nhà còn có thể được thực hiện bằng các khối gạch lỗ rỗng kích thước lớn được sản xuất theo công nghệ của Cty “Sakmi” Italia và Cty “Tekton” CHLB Đức. Tại LB Nga việc sản xuất các khối gạch lỗ rỗng kích thước lớn được triển khai tại nhà máy Kollinskyi thuộc Vùng Leningrad theo công nghệ của Cty “Lingl” CHLB Đức.

Năm 2009, Viện Thiết kế số 2 (Moskva) đã thiết kế một nhà máy độc đáo cho Cty “Pobeda LRS” thuộc Vùng Leningrad sản xuất gạch ốp ngoài, gạch gốm hiệu quả công suất 220 triệu viên gạch tiêu chuẩn/năm. Với mục tiêu sản xuất nhiều chủng loại gạch gốm khác nhau nhà máy đã áp dụng phương pháp tạo hình dẻo với việc sử dụng hệ thống thiết bị công nghệ do Cty “Serik” Pháp và “Tekton” Đức chế tạo. Nhà máy sản xuất trên 60 chủng loại sản phẩm trong đó có gạch đặc ốp ngoài, gạch rỗng, gạch silicat, khối xây đá rỗng kích thước lớn, sản phẩm tạo hình dưới dạng gạch ốp và gạch clinke lát vỉa hè. Việc sản xuất thành công khối gạch xây kích thước lớn có lỗ rỗng đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn cách nhiệt và cách âm cho phép không phải sử dụng tấm 3 lớp truyền thống để xây dựng tường ngoài khi xây nhà.

Hàng loạt nhà máy trong nước đã triển khai

sản xuất gạch bê tông khí tổ ong chung áp; ví dụ tại một trong các nhà máy sản xuất sản phẩm bê tông cốt thép của tỉnh Yaroslav đã triển khai dây chuyền sản xuất gạch bê tông khí theo công nghệ của Cty “Verhan” Đức; tại Vùng Krasnodar năm 2011 đã đưa vào vận hành nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chung áp công suất 420.000 m³ gạch/năm theo công nghệ của Cty “Verhan” Đức và nhà máy do Viện thiết kế số 2 thiết kế. Viện thiết kế số 2 đã hoàn thành thiết kế cho Vùng Ryazan một nhà máy sản xuất gạch bê tông khí công suất 285.000 m³ gạch/năm cũng theo công nghệ nêu trên và sử dụng tro - xỉ thải của nhà máy nhiệt điện làm nguyên liệu. Chủ đầu tư của dự án trên là công ty “EkoZoloprodukt”.

Bộ khung lắp ghép - liền khối được thi công chủ yếu trên cơ sở các cấu kiện bê tông cốt thép sau đây: Cột ứng lực trước có các loại tiết diện khác nhau (tùy thuộc vào số tầng của công trình); xà ngang có cốt thép là thép ứng lực trước làm từ cáp thép độ bền cao; tấm sàn rỗng ứng lực trước sử dụng cho việc thi công trần ngăn của nhà có cốt thép là dây thép độ bền cao; tấm trần ngăn mỏng ứng lực trước có kích thước bằng “một căn phòng” - đây là loại ván khuôn không tháo dỡ dày 60 mm có cốt thép là dây thép độ bền cao được kéo căng. Ván khuôn được sử dụng cho việc tiếp tục đổ bê tông trần ngăn cho công trình nhà lắp ghép - liền khối đang thi công cho đến khi đạt được độ dày theo yêu cầu.

Ngoài loại nhà lắp ghép - liền khối sử dụng khung có xà ngang, các nhà xây dựng LB Nga đã nghiên cứu thành công kết cấu nhà cao tầng lắp ghép - liền khối sử dụng khung không có xà ngang mà có kích thước xây dựng nhỏ hơn gọi là hệ thống kết cấu vạm năng “KUB 2,5”. Chi phí vật liệu cho việc sản xuất 1 m² trần ngăn của loại nhà được xây dựng bằng hệ thống vạm năng như sau: Vữa bê tông lắp ghép (m³/m²) là 0,165 kg; vữa bê tông liền khối: 0,016; xi măng: 67,7; kim loại: 12,63 kg.

Tuy nhiên, đối với loại khung lắp ghép - liền khối không có xà ngang thì việc thi công ghép nối các bộ phận của trần ngăn với cột gặp nhiều khó khăn và khối lượng công việc lớn.

Ở nước ngoài, việc sản xuất các bộ phận bê tông cốt thép cho bộ khung của nhà lắp ghép - liền khối (như cột, xà ngang, tấm sàn rỗng, ván khuôn không tháo dỡ) chủ yếu được thực hiện bằng công nghệ khuôn đứng kết hợp bảo dưỡng nhiệt bằng hơi nước hoặc nước nóng đối với vật liệu được bọc kín và thời gian bảo dưỡng là 18 - 20 giờ. Thời gian quay vòng của khuôn đứng là 1 lần/ngày đêm; việc đầm vữa bê tông thông thường được thực hiện bằng máy đầm rung tần số cao đầm sâu cầm tay.

Ở các nước việc sản xuất tấm sàn rỗng bằng công nghệ khuôn đứng được thực hiện thông qua 2 phương pháp sau: Phương pháp tạo hình phun (công ty “Elematik” Phần Lan,...) và phương pháp ép rung (công ty “Tensiland” Tây Ban Nha). Tốc độ tạo hình theo chiều dài là 1-3 mét/phút. Tại LB Nga việc sản xuất tấm sàn rỗng theo phương pháp của Cty “Tensiland” đã được triển khai trên hệ thống thiết bị công nghệ của công ty “Vibropress”.

Công ty “Rekon” của thành phố Cheboksar LB Nga đã vận hành nhà máy chế tạo hệ thống thiết bị công nghệ sử dụng cho việc sản xuất bằng công nghệ khuôn đứng đối với các sản phẩm như cột, xà ngang và tấm ván khuôn không tháo dỡ dành cho việc thi công nhà khung lắp ghép - liền khối. Đối với việc xây dựng nhà sử dụng trần ngăn dạng ván khuôn không tháo dỡ thì khối lượng bê tông cốt thép sử dụng cho việc thi công bộ khung lắp ghép - liền khối là không lớn chỉ khoảng 0,12 m³ cho 1 m² trần ngăn nhưng khối lượng công tác liền khối lại tương đối lớn (0,08 m³/m²). Tỷ trọng bê tông liền khối đạt trên 65% so với mức tiêu thụ bê tông cốt thép lắp ghép cần cho việc thi công 1 m² diện tích sử dụng của trần ngăn.

Để so sánh, đối với kiểu nhà lắp ghép toàn khối loại tương tự sử dụng bộ khung có xà

ngang xeri 1.020-1/87 thì mức tiêu thụ bê tông cốt thép đạt giá trị $0,27 \text{ m}^3/\text{m}^2$, còn bê tông liền khối là $0,01 \text{ m}^3/\text{m}^2$. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của nhà khung lắp ghép - liền khối sử dụng tấm sàn rỗng sản xuất trên dây chuyền công nghệ khuôn đứng "Tensiland" (tại Cty "Vibropress") như sau: Bê tông cốt thép lắp ghép: $0,17 \text{ m}^3/\text{m}^2$ trần ngăn; bê tông liền khối: $0,015 \text{ m}^3/\text{m}^2$.

Để có thể giảm đến mức thấp nhất khối lượng công tác liền khối nhằm giảm đáng kể khối lượng lao động khi xây dựng nhà thì hợp lý nhất là trong kết cấu của nhà lắp ghép - liền khối có bộ khung có xà ngang nên sử dụng tấm trần ngăn đặc ứng lực trước có kích thước bằng "một căn phòng" với các nhịp tương ứng là 3,0; 3,2 và 3,6 mét chiều dài đến 6 mét hoặc hơn. Với chiều dày bằng 160 mm tấm có khả năng đáp ứng các yêu cầu cách âm, cách nhiệt thông thường. Việc ghép nối các tấm với cột và xà ngang đòi hỏi phải có các giải pháp kết cấu đơn giản và chắc chắn.

Tấm trần ngăn đặc kích thước bằng "một căn phòng" do có hiệu quả kinh tế cao nên đã và đang được sử dụng rất rộng rãi trong thực tế xây dựng nhà tấm lớn. Tấm có hiệu quả kinh tế cao trước hết là do giảm được đáng kể khối lượng lao động trong thi công xây lắp và hoàn thiện nhờ tấm có kích thước lớn (nhịp dài đến 3,6 m) và trình độ sản xuất tấm trong điều kiện nhà máy đã đạt đến mức cao cũng như do bảo đảm tính hợp lý của việc đặt cốt thép cho tấm và nhiều biện pháp khác.

Những nỗ lực nhằm nâng cao hiệu quả của các sản phẩm thông qua hiện đại hóa dây chuyền sản xuất hiện có trong điều kiện cạnh tranh căng thẳng được thể hiện rõ tại Cty "250 nhà máy bê tông cốt thép" thành phố Serpukhov thuộc Vùng Moskva. Sản phẩm chính của Nhà máy là tấm trần ngăn đặc ứng lực trước kích thước bằng "một căn phòng" nhịp 3,2 m và chiều dài đến 6 m dành cho việc xây dựng nhà tấm lớn. Công ty đã đề nghị Viện

Thiết kế số 2 giúp đỡ hiện đại hóa dây chuyền công nghệ sản xuất tấm trần ngăn hiện có. Kết quả là việc sản xuất các sản phẩm của Công ty đã đạt được hiệu quả cao nhờ sự đổi mới sáng tạo công nghệ lắp đặt cốt thép cho tấm do các chuyên gia của Viện Thiết kế số 2 đề xuất trên cơ sở sự tham gia phối hợp sáng tạo của các chuyên gia của chính nhà máy. Trong quá trình hiện đại hóa công nghệ lắp đặt cốt thép cho tấm sử dụng trong xây dựng nhà xeri 111 theo thiết kế của Công ty "GVSU Tsentr-Proekt", loại neo kiểu lò xo dạng vòng có các đầu mút phẳng với khả năng chịu lực được nâng cao đã được sử dụng để lắp đặt các thanh cốt thép ứng lực trước cho tấm. Đây là một sáng chế mới trong nước dựa trên các bằng sáng chế số 558103 và số 1636545 của Liên Xô cũ. Nhờ sử dụng neo dạng lò xo có khả năng chịu lực được nâng cao nên đã xuất hiện khả năng thay thế các thanh cốt thép ứng lực trước có đường kính 12 mm được chế tạo từ thép có độ bền cấp 5 bằng các thanh thép có độ bền cao hơn (cấp 6) và đường kính thanh là 10 mm. Mức tiết kiệm thép có độ bền cao có thể đạt tới 30%.

Ngoài ra, cốt thép được đặt cho các tấm nêu trên là loại lưới cốt thép khổ rộng trong đó cốt thép được đặt theo kiểu tiết kiệm và hình vuông với các thanh cốt thép ngang được rút ngắn và được kết hợp tuần tự với các cạnh đối diện của lưới (đặt cốt thép theo mô men uốn). Loại lưới cốt thép nêu trên đã bắt đầu được sản xuất tại các nhà máy trên các tổ hợp máy hàn tự động hóa hiện đại chế tạo trong nước. Tổ hợp máy hàn được chế tạo tại nhà máy "Induktor" thành phố Novozubkovskiy Vùng Bryansk. Tổ hợp máy hàn điều khiển bằng chương trình nêu trên là sản phẩm mới của nhà máy "Induktor" và được phát triển trên cơ sở các sáng chế trong nước của Liên Xô cũ và bằng sáng chế LB Nga số 96510 năm 2010. Khả năng tiết kiệm cốt thép ngang trong lưới cốt thép có thể đạt 15% - 20%.

Với việc áp dụng biện pháp hợp lý hóa đặt

cốt thép nêu trên, chi phí kim loại tính cho 1 m² diện tích tấm trần ngăn đạt trung bình là 6,6 - 6,8 kg, tương đương với chỉ tiêu tương tự của loại trần ngăn của nhà lắp ghép - liền khối với khung có xà ngang và sử dụng tấm trần ngăn rỗng còn nếu so với các chỉ tiêu của trần ngăn của nhà thuộc hệ thống "KUB 2,5" thì giảm gần 2 lần.

Trong điều kiện hiện nay mặc dù sự quan tâm đến xây dựng nhà tấm lớn có phần bị giảm sút, tuy nhiên xây dựng nhà tấm lớn vẫn trong tình trạng cạnh tranh tốt trên thị trường xây dựng với phương pháp xây dựng nhà khung lắp ghép - liền khối nhờ áp dụng hàng loạt các giải pháp kết cấu mang tính tiết kiệm đó là các kiểu nhà mới có được đặc tính biểu cảm kiến trúc, quy hoạch linh hoạt hoàn thiện hơn, có số tầng lớn hơn và việc hoàn thiện các cấu kiện trong điều kiện nhà máy được thực hiện với sự giảm đến mức thấp nhất các quy trình ướt. Ngoài ra, điều đó có được còn do áp dụng các công nghệ hiện đại mới của trong nước và nước ngoài kết hợp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đối với các quy trình công nghệ, ví dụ, dây chuyền khép kín theo phương nằm ngang tuần hoàn khay có khoang từ tính (của công ty "Zomer" CHLB Đức) và nhiều giải pháp công nghệ khác của các công ty phương Tây.

Tuy nhiên cần lưu ý rằng đối với phần lớn các nhà máy sản xuất các sản phẩm bê tông cốt thép ở LB Nga việc sở hữu các công nghệ mới của các nước phương Tây áp dụng cho toàn bộ chu trình chế tạo sản phẩm hoặc các giải pháp công nghệ riêng biệt còn gặp khó khăn chủ yếu do thiếu ngoại tệ. Trong hoàn cảnh đó cần quan tâm đến các thành tựu và tiến bộ kỹ thuật của những năm trước đây do các tổ chức khoa học và kỹ thuật của Liên Xô cũ nghiên cứu; những thành tựu và tiến bộ kỹ thuật nêu trên vào thời gian đó đang trong giai đoạn triển khai áp dụng hoặc các giải pháp kết cấu và thiết kế đã được hoàn thành nghiên cứu và đang được đề nghị áp dụng vào sản xuất,

tuy nhiên cho đến nay còn chưa được quan tâm một cách thích đáng.

Với mục tiêu thúc đẩy việc lựa chọn các giải pháp hiệu quả hơn để đẩy nhanh triển khai trên thực tế các chương trình xây dựng nhà trong nước chúng tôi đề nghị tiếp tục thảo luận các vấn đề đã được nêu ra và quan tâm đến các hệ thống trang thiết bị tiên tiến chế tạo trong nước cho công tác lắp đặt cốt thép kể cả các trang thiết bị công nghệ mà trước đây đã được áp dụng trên quy mô công nghiệp hoặc thử nghiệm quy mô công nghiệp và các trang thiết bị đã được phê duyệt để áp dụng tại các doanh nghiệp sản xuất bê tông cốt thép lắp ghép.

Viện Thiết kế số 2 và Báo Xây dựng có thể giữ vai trò điều phối các hoạt động thu thập và công bố các khuyến nghị (lập ngân hàng dữ liệu) về hiện đại hóa lĩnh vực VLXD phục vụ cho công tác xây dựng nhà.

Chúng tôi cho rằng việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp VLXD và ngành công nghiệp xây dựng nhà nhằm hình thành thị trường nhà ở xã hội sẽ khó thành công nếu thiếu sự tham gia tích cực của Nhà nước trong việc khôi phục ngành chế tạo máy xây dựng và phục hồi nền tảng vững chắc của khoa học - kỹ thuật.

Thiếu sự tham gia của Nhà nước trong việc xây dựng cơ sở công nghiệp mạnh mẽ của ngành công nghiệp xây dựng nhà và lĩnh vực công nghiệp chế tạo máy trong cơ cấu của ngành công nghiệp xây dựng nhà thì đất nước khó có thể bắt kịp các tiến bộ kỹ thuật của ngành công nghiệp xây dựng tại các quốc gia tiên tiến phương Tây. Đây là một thực tế mà không cần phải chứng minh.

Viktor Novoselov

Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 23/2012

ND: Huỳnh Phước

Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ kế hoạch Ngành Xây dựng năm 2013

Ngày 16/01/2013, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị trực tuyến “Triển khai nhiệm vụ kế hoạch ngành Xây dựng năm 2013” với sự tham gia của 63 điểm đầu cầu tại các tỉnh trong cả nước. Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có các Thứ trưởng: Cao Lại Quang, Nguyễn Trần Nam, Phan Thị Mỹ Linh, Nguyễn Đình Toàn, Bùi Phạm Khánh, Nguyễn Thanh Nghị và đại diện các Cục, Vụ, Viện, các Tổng công ty trực thuộc ngành Xây dựng, các Sở Xây dựng địa phương, cùng các phóng viên báo đài Trung ương và địa phương.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng nhận định: Năm 2012 là năm đầy khó khăn cho nền kinh tế trong nước, việc lạm phát cao của năm 2011 đã có tác động không nhỏ đến hoạt động phát triển của năm 2012, trong đó rõ nhất là dấu hiệu suy giảm tăng trưởng, nguy cơ lạm phát cao. Ngành Xây dựng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do chịu ảnh hưởng chung của nền kinh tế trong nước, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại, khó khăn của các doanh nghiệp như thiếu việc làm, tồn kho cao, thị trường bất động sản trầm lắng, đều gây tác động đến hoạt động phát triển của năm 2012. Nhưng với sự cố gắng của Quốc hội, Chính phủ, Bộ, Ngành và của các địa phương, ngành Xây dựng đã từng bước khắc phục, vượt qua khó khăn, đưa mức tăng trưởng năm 2012 đạt trên 5%, các nhiệm vụ đối ngoại, an ninh, quốc phòng được tăng cường, đời sống của dân vẫn giữ được ổn định. Trong năm 2012, Giá trị sản xuất xây dựng của Ngành đạt trên 720 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm 2011, trong đó khu vực nhà nước đạt 112.918 tỷ đồng, khu vực ngoài nhà nước đạt 583.136 tỷ đồng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 24.116 tỷ đồng; Giá trị tăng thêm của Ngành trong năm 2012 đạt khoảng 179.301 tỷ



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng phát biểu khai mạc Hội nghị

đồng, tăng 10,3% và giá trị tăng thêm của ngành Xây dựng tương đương với 6,1% GDP; Một số chỉ tiêu khác trong năm 2012 cũng đạt được như sau: diện tích bình quân nhà ở đạt khoảng 19,1m² sàn/người; tỷ lệ đô thị hóa đạt 32%, tăng hơn xấp xỉ 1% so với cùng kỳ; tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch đạt khoảng 78%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải tại các khu vực đô thị là 83,5%; tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung xây dựng đô thị đạt 100%; tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết 1/2000 (quy hoạch phân khu) so với diện tích đất xây dựng đô thị trung bình đạt 55%, quy hoạch chi tiết đạt khoảng 25%; tỷ lệ xã hoàn thành lập quy hoạch chung là 68%; tổng tiêu thụ sản phẩm xi măng toàn Ngành đạt 53,6 triệu tấn; trong đó tiêu thụ xi măng nội địa khoảng 45,5 triệu tấn, xuất khẩu đạt 8,1 triệu tấn; tồn kho của cả nước đến cuối tháng 12/2012 là 2,75 triệu tấn, trong đó có 650 nghìn tấn xi măng và 2,1 triệu tấn clanke; giá trị sản xuất kinh doanh năm 2012 của các doanh nghiệp thuộc Bộ ước đạt 158.338,1 tỷ đồng, bằng 98,2% so với kế hoạch, bằng 94% so với năm 2011; thực hiện đầu tư ước đạt 18.928,7 tỷ đồng, bằng 91,05% so với kế hoạch.

Bộ vẫn tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách theo hướng đồng bộ, chú trọng tới chất lượng thay vì số lượng, đổi

mới tư duy về quan điểm, phù hợp với thực tiễn, tạo ra những đột phá trong việc huy động các nguồn lực tham gia đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực của Ngành, đặc biệt là lĩnh vực phát triển đô thị, phát triển nhà ở và kinh doanh bất động sản; Bộ Xây dựng tiếp tục tập trung chỉ đạo hoàn thành, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dự thảo 11 Nghị định, 08 Quyết định, 06 đề án và 01 Chỉ thị; trong đó năm 2012 đã có 02 Nghị định, 05 Quyết định, 02 Đề án, 01 Chỉ thị được ban hành. Ngoài ra, Bộ cũng đã ban hành theo thẩm quyền 11 Thông tư; 05 Quyết định về công bố, ban hành kế hoạch rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực pháp luật; Tiếp tục đổi mới chính sách về nhà ở, đảm bảo người nghèo đều có nhà ở, người dân mua nhà ở xã hội sẽ được hỗ trợ mua với giá thấp hơn nhiều so với giá thành của công trình, doanh nghiệp nào hướng vào nhà ở xã hội cũng được hưởng nhiều ưu đãi; Nhằm bảo đảm cho quy hoạch phải đi trước một bước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong các vùng và từng đô thị, Bộ Xây dựng đã tập trung chỉ đạo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt trên phạm vi cả nước; chủ động tổ chức lập các quy hoạch thuộc thẩm quyền của Bộ và các quy hoạch có ý nghĩa quan trọng do Thủ tướng Chính phủ giao; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tổ chức lập các quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch các đô thị, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của tỉnh. Trong năm 2012, Bộ Xây dựng đã tổ chức thẩm định 08 nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đang chỉ đạo nghiên cứu, lập và điều chỉnh quy hoạch xây dựng cho 05 vùng liên tỉnh và 12 quy hoạch xây dựng dọc tuyến cao tốc. Cùng với 12 đồ án quy hoạch xây dựng vùng đã được Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt, đến nay các vùng kinh tế trọng điểm trên cả nước đã cơ bản được phủ kín quy hoạch. Đến nay, đã có 54/63 tỉnh tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh; 100% các đô thị có quy hoạch chung được duyệt; 14/15 khu kinh tế ven biển đã phê duyệt đồ án quy hoạch, 01 khu kinh tế đã phê duyệt nhiệm vụ; 10/28 khu kinh tế cửa khẩu đã phê duyệt đồ án quy hoạch, 03 khu kinh tế cửa khẩu đã phê duyệt nhiệm vụ; 3/3 khu công nghệ cao đã được phê duyệt đồ án quy hoạch; Tập trung rà soát các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, đặc biệt là các dự án Xi măng, kiên quyết đưa ra khỏi quy hoạch những dự án không đủ điều kiện, để đảm bảo cung cầu trong lĩnh vực xi măng; Thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Bộ Xây dựng đã phối hợp với cổng thông tin điện tử của Chính phủ để Bộ trưởng Bộ Xây dựng trực tiếp trả lời trực tuyến trong Chương trình “Dân hỏi – Bộ trưởng trả lời”. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ đã thường xuyên được cập nhật để các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tra cứu tham khảo; phối hợp và cung cấp tin cho Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình Hà Nội, các báo, tạp chí khác để làm tư liệu xây dựng các chương trình thông tin tuyên truyền về pháp luật, giải đáp pháp luật của Ngành...

Để thực hiện tốt nhiệm vụ và kế hoạch đề ra trong năm 2013, Bộ trưởng cũng nhấn mạnh, năm 2013 nền kinh tế trong nước sẽ vẫn tiếp tục khó khăn, về phía Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các Nghị quyết 01/NQ-CP, 02/NQ-CP của Chính phủ, hoàn thiện các cơ chế chính sách trong các lĩnh vực của Ngành; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát trong đầu tư xây dựng nhất là đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình xây dựng; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch; tập trung

giải quyết tình trạng đóng băng của thị trường bất động sản, xử lý đất dự án bị bỏ hoang, điều chỉnh cơ cấu thị trường, cân đối cung cầu; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp. Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp; tái cấu trúc các doanh nghiệp ngành Xây dựng; tổ chức triển khai có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp liên quan trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2013 của cả nước và Chương trình, Đề án trong các lĩnh vực của Ngành.

Ngoài việc báo cáo tình hình thực hiện trong năm 2012 và định hướng nhiệm vụ thực hiện năm 2013, các đại biểu tham dự Hội nghị tại các đầu cầu của các Sở, doanh nghiệp, Hiệp hội cũng đưa ra những ý kiến đề xuất như: Bộ tiếp tục hỗ trợ thu hút lực đầu tư trong - ngoài nước; quan tâm đến việc phát triển các nhà máy nước Sông Đà, Sông Đuống, Sông Hồng, hỗ trợ trong lĩnh vực xử lý nước tại khu vực sông Nhuệ; Bộ sớm xem xét trình Chính phủ điều chỉnh bổ sung trong Nghị định 88 về thoát nước đô thị và các khu công nghiệp; nghiên cứu ban hành bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác thu gom và xử lý nước thải đô thị; có quy định hướng dẫn về việc xử lý bùn thải tại các nhà máy xử lý nước thải hoặc sử dụng làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất xi măng; đề nghị hướng dẫn về quy hoạch không gian ngầm đô thị theo Nghị định số 39 của Chính phủ để xây dựng thủ đô Hà Nội là một đô thị hiện đại; sớm nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định về đầu tư phát triển và quản lý nhà ở chung cư, tái định cư; cần mở rộng đối tượng thuê, mua nhà ở thu nhập thấp; tăng cường công tác quản lý về môi trường, chất thải rắn ở vùng nông thôn; sớm ban hành Nghị định về nhà ở cho thuê mua; tổng kiểm tra và kịp thời xử lý những hành vi sai phạm cấp phép, lừa đảo kinh doanh; kiểm tra năng lực của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản theo đúng tiêu

chuẩn của doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện nhằm thu hồi những dự án “ma”, loại bỏ doanh nghiệp không đủ điều kiện...

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam cho biết: các Nghị định và Thông tư, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực phát triển đô thị, phát triển nhà ở, quyền hạn các địa phương, cũng như quy định đối với các doanh nghiệp bất động sản còn lỏng lẻo. Trong năm 2013, các Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản đã chính thức đưa vào kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi, thậm chí có thể sẽ ban hành mới; Về việc giải quyết thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng không nung, trong năm 2013 Bộ sẽ thực hiện quyết liệt, có những đề xuất và có các biện pháp xử lý mạnh mẽ.

Kết luận Hội Nghị, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng thay mặt cho lãnh đạo Bộ tiếp thu ý kiến đề xuất và góp ý của các Sở, Doanh nghiệp, Hiệp hội. Đồng thời biểu dương những tinh thần chủ động tham gia tháo gỡ khó khăn chung của đất nước của các doanh nghiệp Xây dựng nhằm giải quyết tình trạng thị trường bất động sản đang đóng băng như hiện nay.

Bộ trưởng cũng khẳng định, ngành Xây dựng là ngành sản xuất trọng yếu, tạo ra cơ sở vật chất cho nền kinh tế của đất nước. Năm 2013, Bộ sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng, chống thất thoát lãng phí trong xây dựng, nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia xây dựng, tập trung tháo gỡ thị trường bất động sản,... Bộ trưởng cũng hi vọng trong năm 2013, Bộ sẽ luôn luôn nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các địa phương, Doanh nghiệp, Hiệp hội để hoàn thành tốt mục tiêu đề ra, góp phần tháo gỡ khó khăn cho đất nước.

Thay mặt lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng chúc tất cả các đại biểu tham dự bước sang năm mới Quý Ty với nhiều thành công và sức khỏe.

Bích Ngọc

Cơ quan Bộ Xây dựng phát động Thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2013

Sáng ngày 23/01/2013, tại Hà Nội, Hội đồng thi đua khen thưởng Cơ quan Bộ Xây dựng đã tổ chức Lễ phát động Thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 và trao thưởng danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012. Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng - Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Xây dựng đã đến dự và phát biểu chỉ đạo.

Tham dự buổi Lễ có các Thứ trưởng: Nguyễn Trần Nam, Trần Văn Sơn, Nguyễn Thanh Nghị, Phan Thị Mỹ Linh cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ Xây dựng.

Thay mặt Hội đồng Thi đua khen thưởng Cơ quan Bộ Xây dựng, đồng chí Trần Thị Lựu- Chủ tịch Công đoàn CQ BXD đã phát động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ Xây dựng đoàn kết một lòng, hăng hái thi đua lập thành tích xuất sắc trong công tác, xây dựng đơn vị vững mạnh, chung sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 của Bộ Xây dựng, lập thành tích cao nhất hướng tới kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2013) và chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày Truyền thống ngành Xây dựng (29/4/1958-29/4/2013).

Phát biểu tại buổi Lễ, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng nhiệt liệt chúc mừng các tập thể và cá nhân thuộc khối CQ BXD đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba và Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng cho biết, trải qua năm 2012 đầy khó khăn, với sự nỗ lực và cố gắng, ngành Xây dựng cũng đã thu được những kết quả quan trọng, làm cơ sở, nền tảng vững



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng phát biểu tại buổi Lễ chắc để ngành tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ công tác năm 2013 và những năm tới.

Năm 2012, Bộ Xây dựng đã tập trung quyết liệt về đổi mới tư duy, đổi mới quan điểm về việc xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN liên quan đến pháp luật xây dựng. Tư tưởng đổi mới trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, phát triển nhà ở và thị trường bất động sản đã và đang được Bộ Xây dựng thể hiện trong việc dự thảo các Nghị định về cấp phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình, phát triển đô thị, phát triển Nhà ở xã hội... Theo đó, vai trò quản lý, kiểm soát của các cơ quan thẩm quyền Nhà nước sẽ tăng lên, bên cạnh đó trách nhiệm của các cơ quan này cũng rất lớn.

Năm 2013, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng rất nặng nề, bao gồm việc tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, giải quyết hàng tồn kho, nợ xấu cho doanh nghiệp sản xuất VLXD, tập trung nâng cao công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý phát triển đô thị, rà soát các dự án. Bên cạnh đó phải tăng cường quản lý các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước, khắc phục tình trạng thua lỗ, làm mất vốn nhà nước; rà soát các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, trong đó có quy hoạch xi măng...



Chủ tịch Công đoàn CQ BXD Trần Thị Lựu phát động phong trào thi đua

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng nhấn mạnh, để thực hiện các nhiệm vụ nặng nề đó, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc Bộ cần hết sức nỗ lực; việc phát động các phong trào thi đua năm 2013 của các đơn vị cần bám sát các nhiệm vụ chính trị của Ngành, của mỗi cơ quan, đơn vị với mục tiêu cao nhất là hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao; bám sát các chương trình hành động, phong trào thi đua của Chính phủ, của Bộ Xây dựng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng và Thứ trưởng Nguyễn Trần Nam trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc

cán bộ, công nhân viên chức.

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng bày tỏ tin tưởng, với tinh thần như trên, năm 2013 ngành Xây dựng sẽ vượt qua khó khăn, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thực hiện bằng được các mục tiêu mà Chính phủ, Quốc hội đã đề ra, tạo tiền đề cho việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2011-2015.

Minh Tuấn

Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2012 của Đảng bộ Bộ Xây dựng

Chiều ngày 23/01/2013, Đảng ủy Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2012 và Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2013. Đồng chí Cao Lại Quang - Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Thường trực Bộ Xây dựng đã chủ trì và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Đến dự Hội nghị có đồng chí Lê Văn Thái - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban tổ chức Đảng ủy khối cơ quan Trung ương; các đồng chí là Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Bộ Xây dựng; các đồng chí Bí thư, cấp ủy các Đảng bộ, Chi bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng. Thay mặt Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ

Xây dựng, đồng chí Nguyễn Hồng Khải, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng đã đọc Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2012 và Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2013.

Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2012 của Đảng ủy Bộ Xây dựng đã nêu khái quát các hoạt động của Đảng ủy Bộ Xây dựng về công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của các cơ quan, đơn vị thuộc khối quản lý nhà nước, khối sự nghiệp và khối doanh nghiệp tư vấn.

Về thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, báo cáo nêu rõ, mặc dù năm 2012 là một năm đặc biệt khó khăn đối với ngành Xây dựng trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Bộ Xây dựng, sự quyết tâm, nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng, ngành Xây dựng đã vượt qua những thách thức lớn và giành được những kết quả quan trọng, hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch đề ra.

Khối cơ quan quản lý Nhà nước năm 2012 đã tập trung cho việc hoàn thiện thể chế, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hệ thống cơ chế chính sách theo hướng đồng bộ, nâng cao chất lượng, phù hợp thực tiễn với tư duy mới là nâng cao vai trò, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực của Ngành, đặc biệt trong quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản. Năm 2012, Bộ Xây dựng đã tập trung chỉ đạo hoàn thành trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dự thảo 11 Nghị định, 07 Quyết định, 06 đề án và 01 Chỉ thị, trong đó đã có 02 Nghị định, 04 Quyết định, 02 Đề án, 01 Chỉ thị được ban hành. Ngoài ra, Bộ cũng đã ban hành theo thẩm quyền 11 Thông tư hướng dẫn.

Khối đơn vị sự nghiệp đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt các đề tài khoa học; hoạt động có thu hiệu quả; làm tốt việc thông tin tuyên truyền chính sách pháp luật; công tác đào tạo, bồi dưỡng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người lao động được duy trì và phát triển; bảo đảm đời sống, việc làm của viên chức và người lao động.

Khối đơn vị doanh nghiệp tư vấn đã tập trung khắc phục khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo đời sống và thu nhập cho cán bộ, đảng viên và người lao động.

Báo cáo cũng nhận định, bên cạnh những



Thứ trưởng Cao Lại Quang - Bí thư Đảng ủy Bộ Xây dựng chủ trì Hội nghị

kết quả quan trọng đã đạt được, trong việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị vẫn còn một số tồn tại cần được khắc phục trong thời gian tới, cụ thể: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực quản lý của ngành Xây dựng còn chưa thực sự đảm bảo tính đồng bộ; việc triển khai xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của từng lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu cả về tiến độ và chất lượng; một số đồ án quy hoạch có chất lượng chưa cao; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý còn bất cập so với yêu cầu...

Về công tác xây dựng Đảng, năm 2012, Đảng bộ Bộ Xây dựng đã đạt được nhiều thành tích: việc tổ chức quán triệt các Nghị quyết của Đảng hiệu quả hơn; sinh hoạt chi bộ được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Điều lệ Đảng; công tác phát triển Đảng được thực hiện với chất lượng tốt. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số tồn tại bao gồm: chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số chi bộ chưa cao, nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn, chưa chú trọng tổ chức sinh hoạt chuyên đề; công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng chưa thường xuyên; thủ tục xét kết nạp Đảng, công nhận chính thức cho đảng viên dự bị có nơi để quá thời gian; việc quản lý hồ sơ đảng viên tại một số đảng bộ, chi bộ thực hiện chưa tốt...

Hội nghị cũng đã nghe ý kiến phát biểu đóng góp cho Báo cáo và chia sẻ kinh nghiệm trong công tác Đảng của Tổng Công ty Tư vấn

xây dựng Việt Nam (VNCC), Bệnh viện Xây dựng, Vụ Vật liệu Xây dựng, Cục Phát triển đô thị, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Lê Văn Thái cho biết, qua theo dõi hoạt động của Đảng bộ Bộ Xây dựng, đồng chí Lê Văn Thái bày tỏ sự đồng tình với các nội dung Báo cáo của Đảng ủy Bộ Xây dựng và cho biết, trong điều kiện năm 2012 là một năm hết sức khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng ủy Bộ Xây dựng đã lãnh đạo các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc hoàn thành được nhiệm vụ chuyên môn. Bên cạnh đó Đảng ủy Bộ Xây dựng cũng đã triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác Đảng, đó là: Tiếp tục triển khai việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; triển khai kiểm điểm đảng viên theo Nghị quyết Trung ương 4, tập trung thực hiện công tác quy hoạch cán bộ cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp... Thay mặt Đảng bộ Khối cơ quan Trung ương, đồng chí Lê Văn Thái đã chúc mừng những thành tích đạt được của Đảng bộ Bộ Xây dựng trong năm 2012.

Về công tác Đảng năm 2013, đồng chí Lê Văn Thái đề nghị Đảng ủy Bộ Xây dựng chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt các Nghị quyết của Trung ương, trong đó có Nghị quyết Trung ương 6 của Đảng về công tác chính trị, tư tưởng, Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng, Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; chống xu hướng tự diễn biến, tự chuyển hóa trong cán bộ đảng viên; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao

chất lượng sinh hoạt của các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác Đảng các cấp.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Cao Lại Quang - Bí thư Đảng ủy Bộ Xây dựng đã đánh giá cao nỗ lực của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Bộ Xây dựng trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác năm 2012, đồng thời cho biết, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng trong năm 2013 là rất nặng nề, trong đó có những nhiệm vụ quan trọng là hoàn thiện hệ thống thể chế về đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản; tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; kiểm soát, rà soát các quy hoạch, các chiến lược, các dự án. Trong công tác Đảng, các đảng bộ, chi bộ tiếp tục quán triệt thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị... Trên cơ sở kết quả đã đạt được năm 2012, Thứ trưởng Cao Lại Quang đề nghị các đảng bộ, chi bộ trực thuộc phải xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác Đảng cũng như việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị bám sát vào chương trình hành động của Chính phủ, của Bộ Xây dựng và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị năm 2013, góp phần cũng Bộ Xây dựng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao phó.

Minh Tuấn

Hội nghị tổng kết hoạt động công đoàn và phong trào công nhân viên chức, lao động ngành Xây dựng năm 2012 và phát động phong trào thi đua năm 2013

Sáng ngày 24/01/2013 tại Hà Nội, Công đoàn Xây dựng Việt Nam (XDVN) đã tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động công đoàn và phong trào công nhân viên chức - lao động

(CNVC-LĐ) ngành Xây dựng năm 2012, phát động phong trào thi đua năm 2013. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có Chủ tịch Công đoàn XĐVN - Anh hùng Lao động Nguyễn Văn Bình; Phó Ban Chính sách pháp luật Tổng Liên đoàn LĐVN Trần Văn Thủy; các đồng chí Phó Chủ tịch Công đoàn XĐVN, Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ủy ban kiểm tra của Công đoàn XĐVN; các đại biểu là Chủ tịch, Phó Chủ tịch các công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn XĐVN; lãnh đạo Công đoàn Xây dựng các địa phương.

Tại Hội nghị, thay mặt Ban Chấp hành Công đoàn XĐVN, đồng chí Phạm Quang Thịnh - Phó Chủ tịch đã đọc Báo cáo kết quả hoạt động công đoàn và phong trào CNVC-LĐ năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013 của Công đoàn XĐVN.

Theo Báo cáo, tình hình chung năm 2012 ngành Xây dựng gặp rất nhiều khó khăn do cắt giảm đầu tư công, thị trường bất động sản trầm lắng, thị trường vật liệu xây dựng cung vượt cầu, tồn kho lớn, nhiều dự án bị dừng hoặc giãn tiến độ, lãi suất tín dụng cao, tình trạng chủ đầu tư chậm thanh toán... khiến cho nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn dẫn đến nợ lương, nợ bảo hiểm ảnh hưởng lớn đến đời sống của người lao động. Trong bối cảnh đó, Công đoàn XĐVN đã chỉ đạo công đoàn các Tổng công ty thường xuyên bám sát cơ sở, nhất là đối với các đơn vị gặp nhiều khó khăn, để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động; chủ trì hoặc hỗ trợ các công đoàn cơ sở phối hợp với chính quyền tổ chức đối thoại với người lao động để cùng chia sẻ khó khăn và bàn biện pháp giải quyết. Qua đó nhiều vấn đề bức xúc, thắc mắc, kiến nghị của người lao động đã được giải quyết, ổn định tư tưởng cho người lao động cùng chia sẻ, đoàn kết và chung sức cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

Năm 2012, Công đoàn XĐVN đã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 02/KH-TLĐ ngày 13/3/2012 của Tổng Liên đoàn LĐVN về tổ chức Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XI Công đoàn Việt Nam và Đại hội XII Công đoàn XĐVN. Đến nay về cơ bản các cấp công



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội nghị

đoàn đã tổ chức Đại hội, bầu ra Ban chấp hành mới gồm những cán bộ tiêu biểu, ưu tú, trưởng thành từ thực tiễn phong trào công nhân lao động và hoạt động công đoàn, với số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển.

Trong việc tham gia xây dựng pháp luật, kiểm tra, giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CNVC-LĐ, công đoàn các cấp ngành Xây dựng đã tập trung tham gia, đóng góp xây dựng Luật Công đoàn sửa đổi và Bộ Luật Lao động sửa đổi. Cán bộ, đoàn viên khối cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tham mưu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực của Ngành, đặc biệt là quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, phát triển nhà ở và kinh doanh bất động sản. Các cấp công đoàn tham gia xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương và nhiều nội quy, quy chế liên quan đến người lao động; phối hợp với chuyên môn đồng cấp tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị của các cán bộ, đoàn viên được các cấp công đoàn quan tâm thực hiện, trong đó có việc triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 4, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức các phong

trào thi đua, nêu gương điển hình tiên tiến. Các mặt công tác khác như công tác xã hội - từ thiện, nữ công, công tác kiểm tra, đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh.

Tại Hội nghị này, Công đoàn XĐVN cũng đã phát động Phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ CNVC-LĐ toàn Ngành quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2013, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn năm 2013. Các nội dung chủ yếu của Phong trào thi đua bao gồm: Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC-LĐ, trọng tâm là phong trào thi đua "Lao động giỏi - lao động sáng tạo", phong trào "Thi đua liên kết trên các công trình trọng điểm", phong trào "Thi đua phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn", "Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp đáp ứng với yêu cầu hội nhập quốc tế", tổ chức tốt các cuộc vận động do Công đoàn XĐVN và Bộ Xây dựng phát động: "Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc cho CNVC-LĐ ngành Xây dựng", "Xây dựng đội ngũ CNVC-LĐ ngành Xây dựng đáp ứng yêu cầu tình hình mới", phong trào "Giải việc nước, đảm việc nhà, phong trào "Xanh-Sạch-Đẹp- Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động"...; Vận động CNVC-LĐ tích cực lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, công tác, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí quản lý, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và năng lượng, nâng cao hiệu suất thiết bị, tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao; Phát huy dân chủ cơ sở, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, chống tham nhũng, lãng phí, tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện chính sách đối với lao động; Tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", phát huy hiệu quả cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức "Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu" và các phong trào thi đua truyền thống của từng cơ quan, đơn vị; Đẩy mạnh chương trình phát triển



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao Cờ thi đua xuất sắc của Tổng Liên đoàn LĐVN cho Công đoàn XĐVN

đoàn viên, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp, tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng và phát triển Đảng viên.

Phát biểu tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh chúc mừng những thành tích đã đạt được của Công đoàn XĐVN trong năm qua.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cũng đánh giá cao hoạt động của công đoàn XĐVN trong năm 2012 đã có nhiều đổi mới trong nội dung và phương pháp hoạt động. Các công đoàn cơ sở đã thực sự là cầu nối, gắn kết người lao động với các cơ quan đơn vị, làm tốt chức năng tham gia quản lý đơn vị, phối hợp với chuyên môn thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt hội nghị công nhân viên chức, hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động, qua đó chế độ chính sách đối với người lao động, nhất là lao động nữ được đảm bảo, bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, tạo điều kiện giúp cán bộ CNVC-LĐ yên tâm công tác, tạo ra sự đoàn kết trong nội bộ các đơn vị. Đồng thời trong năm qua, công đoàn các cấp đã chăm lo tốt đời sống tinh thần cho người lao động thông qua việc tổ chức các phong trào thi đua, phong trào văn thể mỹ, tổ chức cho cán bộ CNVC-LĐ đi thăm quan, nghỉ mát... Các phong trào thi đua đã được phát động rộng khắp, có

sức lan tỏa, thu hút ủng hộ và tham gia của đông đảo đoàn viên công đoàn, từ đó khơi dậy tinh thần đoàn kết thân ái, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và đời sống, động viên người lao động hăng hái thi đua hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và của toàn ngành.

Bước sang năm 2013, nhiệm vụ của ngành Xây dựng hết sức nặng nề, trong đó có việc tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật xây dựng trong các lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị và nhà ở, tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, giải quyết tồn kho vật liệu xây dựng, nợ xấu của doanh nghiệp..., với những nhiệm vụ đó, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị Công đoàn XĐVN tiếp tục quan tâm hơn nữa và có sự chỉ đạo sâu sát các công đoàn cơ sở thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động và một số nhiệm vụ trọng tâm: kiện toàn bộ máy và cơ cấu tổ chức của các cấp công đoàn cơ sở; tăng cường công tác tham gia xây dựng các chính sách pháp luật có liên quan đến người lao động; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của đoàn viên; tăng cường đi thực tiễn cơ sở để lắng nghe nguyện vọng, tâm tư của cán bộ, đảng viên,



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao các danh hiệu thi đua

CNVCLĐ để giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động CNVC-LĐ tích cực lao động phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2013 của từng cơ quan, đơn vị và của toàn Ngành.

Tại Hội nghị này, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đã trao Huân chương Lao động hạng Nhì cho đồng chí Đặng Hữu Hoàn - Phó Chủ tịch Công đoàn XĐVN; trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho đồng chí Nguyễn Văn Bình - Chủ tịch Công đoàn XĐVN và đồng chí Nguyễn Thị Yên - Phó Chủ tịch Công đoàn XĐVN.

Minh Tuấn

Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC)

Ngày 10/1/2013, tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra Hội nghị Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC). Thứ trưởng Bộ Xây dựng - Cao Lại Quang đã đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Tới dự Hội nghị còn có các đồng chí Nguyễn Hồng Khải - Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng Ban thi đua, Phó Vụ trưởng - Vụ tổ chức cán bộ, Bộ Xây dựng, cùng Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên thuộc Công ty CDC.

Báo cáo tại Hội nghị, Tổng giám đốc Công

ty CDC Phạm Như Huy cho biết: Năm 2012, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh ngành Tư vấn xây dựng gặp nhiều khó khăn, nhưng với quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra, cùng với năng lực điều hành công việc của Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn tốt, có kỹ năng tư vấn và thiết kế và uy tín, thương hiệu của công ty được giữ vững và phát huy trên thị trường tư vấn trong nước và quốc tế... Trong năm 2012, công ty đã ký được 160 hợp đồng kinh tế với tổng giá trị 103 tỷ đồng, trong đó hợp đồng có giá trị lớn nhất đạt 12,8 tỷ đồng. Cụ thể, sản lượng thực hiện của Công ty đạt 110 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm, doanh thu đạt 82,5 tỷ đồng đạt 106% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 4,35 tỷ đồng đạt 106% kế hoạch năm, nộp ngân sách là 7,2 tỷ đồng đạt 90,4% kế hoạch năm, thu nhập bình quân là 7,5 triệu đồng/người/tháng. Tỷ trọng giá trị các dịch vụ tư vấn được xác định: lập dự án, thiết kế công trình và hạ tầng đạt 72,62%, tư vấn thiết kế quy hoạch đạt 2,98%, tư vấn thẩm tra đạt 6,16%, tư vấn kiểm tra chứng nhận chất lượng công trình đạt 2,92%, tư vấn giám sát đạt 6,55%, khảo sát- đo đạc đạt 8,45%. Công ty vẫn phát huy được thế mạnh hợp tác tốt với nước ngoài, giá trị của các hợp đồng đã ký với tư vấn nước ngoài đạt 41% tổng giá trị hợp đồng. Năm 2012, công tác tổ chức đã được nâng lên một bước, Công ty đã thành lập thêm Xí nghiệp Cơ điện 2 với các nhân tố từ Xí nghiệp Cơ điện cũ, sáp nhập Trung tâm Quy hoạch đô thị và khu công nghiệp vào Xí nghiệp 4, đổi tên Trung tâm tư vấn đầu tư thành Trung tâm Cấp thoát nước. Ngoài ra, trong các công tác quản lý, kế hoạch - tiếp thị, thu hồi công nợ, đào tạo, đầu tư xây dựng... của Công ty đã thực hiện khá tốt như: liên tục rà soát lại các HĐKT đã ký các năm trước đây, tập trung vào năm 2010, 2011 đang dở dang cũng như đánh giá khả năng ký kết những HĐKT đã đàm phán, để đưa ra biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo giá trị sản



Thư trưởng Cao Lại Quang phát biểu chỉ đạo Hội nghị tổng kết CDC

lượng, doanh thu cho năm 2012; thường xuyên ban hành các văn bản về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của công ty; Các công việc chào giá, lập hồ sơ dự thầu được các đơn vị thực hiện một cách đều đặn, giá trị tiếp thị thường xuyên ở mức trên 100 tỷ đồng; Được sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, từ đầu năm 2012, Lãnh đạo công ty đã chú trọng chuyển trọng tâm, tìm kiếm, khai thác công việc từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, liên doanh với các hãng tư vấn nước ngoài để tham dự các cuộc thi sáng tác kiến trúc Công ty đã tiến hành điều chỉnh bổ sung nhiều Quy chế như Quy chế tuyển dụng, Quy chế giao khoán nội bộ, Quy chế quản lý cán bộ... mục đích nhằm thúc đẩy sản xuất và phù hợp với tình hình hiện tại; Các đơn vị trong Công ty luôn phối hợp chặt chẽ để thực hiện đòi tiền theo tiến độ để đảm bảo tiền cho việc chi lương hàng tháng và các khoản chi thiết yếu khác để duy trì ổn định và phát triển sản xuất của Công ty; đồng thời cũng tăng cường đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kỹ năng cho các cán bộ... Với thành tích đạt được, Công ty đã được Bộ Xây dựng tặng Cờ thi đua xuất sắc ngành Xây dựng và có nhiều cá nhân được nhận Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Theo dự báo của Chính phủ, Bộ Xây dựng và các chuyên gia kinh tế, những khó khăn của

nền kinh tế Việt Nam chưa dừng lại ở năm 2012 mà có khả năng tiếp diễn, khó khăn hơn vào năm 2013 và một số năm tiếp theo. Ban lãnh đạo Công ty xác định cần tiếp tục cố gắng hết mình, có những biện pháp cụ thể đưa công ty vượt ra khỏi khó khăn, duy trì phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho cổ đông. Kế hoạch đề ra trong năm 2013 của Công ty là cố gắng đạt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tương đương mức đã thực hiện trong năm 2012; Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, tập trung vào các dự án có nguồn vốn ngân sách cấp, vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, củng cố mối quan hệ với khách hàng có sẵn, duy trì hợp tác với các đối tác là Công ty tư vấn nước ngoài; Liên tục rà soát, bám sát các chủ đầu tư để thu hồi công nợ ở các Hợp đồng cũ và mới, đảm bảo ưu tiên nguồn chi lương đều đặn cho cán bộ công nhân viên và các chi phí khác theo quy định của pháp luật; Cải tiến công tác quản lý chất lượng, tăng cường bồi dưỡng tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm trong công tác tư vấn của cán bộ, kiến trúc sư, kỹ sư; Tiết kiệm tối đa chi phí sử dụng điện nước; Xây dựng tập thể Công ty trên nguyên tắc đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau và đạo đức nghề nghiệp.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Cao Lại Quang đánh giá năm 2012 là năm đất nước ta phải đối mặt với khó khăn về kinh tế, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp



Thứ trưởng Cao Lại Quang trao cờ thi đua Xuất sắc Ngành Xây dựng tại Hội nghị tổng kết CDC

ngành Xây dựng. Theo báo cáo thống kê, Ngành Xây dựng có 52.747 doanh nghiệp, trong đó hơn 40 nghìn doanh nghiệp kinh doanh có lãi, còn lại hơn 10 nghìn doanh nghiệp là làm ăn thua lỗ, khoảng 2000 doanh nghiệp đã dừng hoạt động và phá sản. Trong bối cảnh kinh tế như vậy, Công ty CDC vẫn cố gắng phát triển và đạt được những thành tích đáng khen ngợi và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên, điều này thể hiện sự nỗ lực lớn của toàn thể Công ty trong năm qua. Năm 2013, tình hình kinh tế sẽ còn tiếp tục khó khăn, hi vọng Công ty sẽ cố gắng nhiều hơn, tăng cường liên doanh, liên kết, trau dồi học tập kinh nghiệm của các nước để nâng cao năng lực cho doanh nghiệp và gặt hái nhiều thành công to lớn.

Bích Ngọc

Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013 của Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình Xây dựng

Ngày 11/1/2013, tại Hà Nội, Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (CLCTXD) - Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013. Thứ

trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị đã tới dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị, ông Lê Quang Hùng Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về CLCTXD đã khái quát tình hình hoạt động của

Cục trên tất cả các phương diện về thực hiện chức năng quản lý Nhà nước; tình hình thực hiện các Dự án, Đề án, Dự án sự nghiệp kinh tế, Đề tài nghiên cứu khoa học, công tác tổ chức cán bộ...

Trong năm 2012, Cục đã triển khai thực hiện một khối lượng công việc lớn với nhiều chương trình, hoạt động phong phú và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao như: Công tác xây dựng văn bản QPPL đã được Cục tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm bổ sung, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về quản lý CLCTXD theo hướng tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của Nhà nước trong quản lý chất lượng xây dựng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần giải quyết những bất cập, vướng mắc trong công tác quản lý, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về CLCTXD như: Hoàn thành Thông tư số 02/2012/TT-BXD ngày 12/6/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều về bảo trì công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Hoàn thành Quyết định số 36/2012/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng; Dự thảo Nghị định về quản lý chất lượng CTXD thay thế Nghị định số 209/2004/NĐ-CP và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP trong chương trình tổng thể đổi mới cơ chế quản lý đầu tư xây dựng; trong đó, đã đề xuất nhiều nội dung mới nhằm tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của Nhà nước trong quản lý chất lượng công trình xây dựng. Hiện nay, dự thảo Nghị định đã trình xin ý kiến thành viên Chính phủ. Dự kiến Nghị định sẽ được ban hành trong tháng 1/2013; Tham gia góp ý các VBQPPL như: dự thảo Nghị định số 64/2012/NĐ-CP về cấp giấy phép xây dựng, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 17/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, Thông tư hướng



Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại Hội nghị

dân lập và quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng, Thông tư Báo cáo biểu mẫu thống kê ngành Xây dựng, Luật Đầu tư và mua sắm công, Luật Đấu thầu, Luật Giám định tư pháp, Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giám định tư pháp, Dự thảo Quy chuẩn về công trình thủy điện...; Công tác hướng dẫn, kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý CLCTXD của các chủ thể đã được Cục phối hợp với Sở Xây dựng các địa phương và các Bộ, Ngành thực hiện nhằm kiểm soát chặt chẽ và cải thiện tình hình chất lượng công trình xây dựng. Cục đã nắm bắt được tình hình, kịp thời tham mưu cho lãnh đạo Bộ và định hướng dư luận trước những vấn đề nổi cộm về chất lượng công trình trong thời gian qua. Với vai trò là Cơ quan Thường trực Hội đồng nghiệm thu nhà nước, Cục đã thực hiện nhiệm vụ tổ chức, điều phối các hoạt động của Hội đồng và Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng. Các hoạt động kiểm tra của Hội đồng năm qua đã được tăng cường; kịp thời phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn các chủ đầu tư xử lý những vấn đề kỹ thuật phát sinh, góp phần kiểm soát chặt chẽ hơn chất lượng các công trình trọng điểm, công trình quan trọng quốc gia do Thủ tướng Chính phủ giao; Các hoạt động sự nghiệp của Cục được duy trì ổn định và có tăng trưởng trong tình hình khó khăn chung về kinh tế. Cụ thể: Doanh thu các hoạt động sự nghiệp trong năm 2012: 7.864.167.000 đồng, đạt 112,3% kế hoạch

năm, tăng 23,9% so với năm 2011. Trong đó: Công tác đào tạo: 1.974.167.000 đồng, đạt 109,6% kế hoạch năm, tăng 15,6% so với năm 2011; Các hoạt động tư vấn: 5.890.000.000 đồng, đạt 113% kế hoạch năm, tăng 27% so với năm 2011. Năm 2012 đã triển khai 25 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ với tổng số 1.548 học viên, bao gồm: 04 lớp giám sát TCXDCT, 05 lớp quản lý dự án, 02 lớp nghiệp vụ kiểm định, 03 lớp nghiệp vụ chứng nhận sự phù hợp về chất lượng, 01 lớp nghiệp vụ đấu thầu, 03 lớp nghiệp vụ đánh giá dự án đầu tư, 01 lớp hướng dẫn lập hồ sơ thanh, quyết toán, nghiệm thu công trình và 06 lớp phổ biến kết quả Dự án "Tăng cường năng lực đảm bảo chất lượng xây dựng" do Jica tài trợ; Trong năm 2012, ngoài các hợp đồng chứng nhận chất lượng chuyển tiếp từ năm 2011, Trung tâm đã ký mới 24 hợp đồng với tổng giá trị là: 19.634.161.000 đồng. Trong đó, để phát triển các dịch vụ tư vấn khác ngoài công tác chứng nhận chất lượng, Trung tâm đã triển khai các dịch vụ tư vấn khác như kiểm định chất lượng, thẩm tra thiết kế, quản lý dự án... Đặc biệt, dưới sự chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Cục đã tổ chức thành công Triển lãm quốc tế về công nghệ xây dựng. Đây là hoạt động chuyên ngành quy mô lớn về công nghệ xây dựng lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam được dư luận hưởng ứng và đánh giá cao.

Dự kiến trong năm 2013, Cục sẽ vẫn tiếp tục nghiên cứu, rà soát các VBQPPL về quản lý CLCTXD đã được ban hành và thực thi trong những năm qua, phát hiện những bất hợp lý, những vướng mắc cần được tháo gỡ để kiến nghị sửa đổi bổ sung kịp thời; Trình Chính phủ ban hành Nghị định về Quản lý chất lượng công trình xây dựng thay thế Nghị định số 209/2004/NĐ-CP và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP trong tháng 01/2013; Tổ chức soạn thảo các thông tư hướng dẫn Nghị định về Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 36/2012/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 của Thủ

tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng; Tiếp tục hướng dẫn các chủ đầu tư, các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng về công tác quản lý CLCTXD thông qua các văn bản hướng dẫn trực tiếp của Cục và trên Trang Thông tin điện tử của Cục Giám định và Mạng Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Đảm bảo công tác thu, chi nguồn từ ngân sách nhà nước theo đúng các quy định của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Quy chế quản lý tài chính của Cục; Tập trung giải quyết dứt điểm công tác quyết toán chi phí hoạt động của Hội đồng đối với các công trình đã hoàn thành xong xây dựng; thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư tạm ứng kinh phí để đảm bảo các điều kiện vật chất cho các hoạt động của Hội đồng được tiến hành theo kế hoạch; Chủ động thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình chất lượng các công trình xây dựng cũng như công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng tại các địa phương, Bộ, ngành nhằm kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác điều hành lãnh đạo Bộ; phục vụ Bộ trưởng họp các phiên họp của Chính phủ và Quốc hội, làm việc với các địa phương, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội và trả lời trực tuyến trên Công Thông tin điện tử Chính phủ. Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình chất lượng công trình trên Trang Thông tin điện tử của Cục, phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về CLCTXD và cung cấp thông tin kịp thời cho cộng đồng; Chuẩn bị các công tác triển khai Triển lãm Vietconstech 2013, dự kiến tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đổi mới công tác khen thưởng, tôn vinh về chất lượng công trình xây dựng: Tổ chức triển khai Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng năm 2013 theo Quyết định số 36/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và giải thưởng công trình chất lượng cao của Bộ Xây dựng theo thường niên.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã biểu dương những cố

gắng và tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức của Cục trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác năm 2012. Với kế hoạch đề ra trong năm 2013, Thứ trưởng nhấn mạnh: Cục cần tập trung vào công tác xây dựng văn bản QPPL, chọn những đơn vị, chuyên gia có kinh nghiệm để giao nhiệm vụ, đồng thời thực hiện tốt công tác phổ biến, hướng dẫn thực hiện VBQPPL; Chú trọng tới công tác kiểm tra, hướng dẫn về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng tại các địa phương, Bộ, ngành; Chủ động xây dựng chức năng, cơ cấu tổ chức của Cục để thực hiện công việc có hiệu quả hơn. Ngoài ra cũng cần tập trung vào công tác đoàn thể, để đảm bảo

đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ viên chức trong Cục. Cùng nhau chủ động khắc phục khó khăn, hạn chế những yếu kém còn tồn tại, để làm tốt nhiệm vụ, góp phần vào sự thực hiện thành công nhiệm vụ của Cục và góp phần làm tốt công tác tham mưu cho Bộ trong công tác quản lý nhà nước trong năm 2013.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng, Cục trưởng Lê Quang Hùng đã thay mặt cho toàn thể lãnh đạo và cán bộ viên chức của Cục khẳng định sẽ nỗ lực trong công việc, cố gắng đạt thành tích cao hơn nữa để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của đất nước.

Bích Ngọc

Hội nghị Tổng kết công tác năm 2012 và triển khai kế hoạch công tác năm 2013 - Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng

Ngày 24/01/2013, Viện Khoa học công nghệ xây dựng đã tiến hành Hội nghị Tổng kết công tác năm 2012 và triển khai công tác năm 2013, đến dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị, cùng toàn thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên thuộc Viện.

Theo Báo cáo tổng kết, trong năm 2012 Viện Khoa học công nghệ xây dựng đã thực hiện trên 100 nhiệm vụ với các nội dung: Giải quyết các vấn đề kỹ thuật tại các công trình có ý nghĩa chính trị quan trọng; Hỗ trợ kỹ thuật tại các công trình lớn; Phục vụ trưng cầu giám định kỹ thuật các công trình; Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Xây dựng và các công việc khác. Mặc dù năm 2012 là năm nền kinh tế cả nước gặp phải nhiều khó khăn, nhưng các đơn vị thuộc Viện đã tích cực trong công tác, chủ động trong tìm kiếm công việc, do vậy tổng doanh thu mà Viện đạt được trong năm 2012 là 516,43 tỷ bằng 101% so với năm 2011. Các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến được Viện đưa vào áp dụng đã tạo được thế mạnh như: Phun Sơn polyurea



Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị trao Cờ thi đua của Chính phủ cho Viện KHCNXD

chống thấm công trình Tuyến ống nước thô D1800 Hoá An, Thủ Đức; Thi công dự ứng lực công trình nhà máy Kyocera Mita tại KCN VSIP Thủy Nguyên, Hải Phòng; Chống lún tuyến ống Kho cảng Thị Vải; Thiết kế xây dựng một số hạng mục thuộc nhà máy xi măng Công Thành; Tư vấn trắc đạc khuôn khổ dự án, khai thác mỏ Núi Pháo.

Năm 2012 Viện được Ngân sách nhà nước cấp 5 tỷ đồng, đến 31/12/2012 Viện đã nộp



Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị trao Huân chương lao động hạng nhất cho ông Đỗ Văn Tẩm

ngân sách nhà nước 38,076 tỷ đồng. Viện đã đảm bảo cân đối thu chi cả năm theo kế hoạch. Sau khi nộp nghĩa vụ với Nhà nước dự kiến lợi nhuận từ HĐKT là 11 tỷ đồng, khấu hao tài sản cố định 5,5 tỷ đồng, thu nhập bình quân của cán bộ toàn Viện theo số liệu tạm tính đạt 12,8 tr.đ/người/tháng.

Mặc dù năm 2012 là năm mà nền kinh tế gặp phải nhiều khó khăn, nhưng Viện đã hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch, dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ Xây dựng; sự đoàn kết, nhất trí của tập thể Lãnh đạo, Đảng uỷ, các tổ chức đoàn thể và CBCNV toàn Viện; sự năng động, sáng tạo của các đơn vị; tác động tích cực của việc phân cấp hoạch toán, đổi mới cơ chế đầu tư, cơ chế thưởng để tài, thưởng vượt quỹ lương, điều hành quản lý hoạt động Viện theo kế hoạch được lập và thông qua hội nghị CBCNV đầu năm và kiểm điểm từng tháng. Nhờ vậy đã phát huy được tiềm năng thiết bị, con người, cơ hội hợp tác trong và ngoài nước cho sự phát triển của Viện.

Năm 2013 là năm kỷ niệm 55 thành lập Viện, do đó mục tiêu đặt ra cho năm 2013 là đổi mới, nâng cao sức mạnh công tác chuyên môn

theo chức năng nhiệm vụ của Viện, phục vụ kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước của Ngành; bên cạnh đó nâng cao đời sống cán bộ, có tích lũy để phát triển, từng bước phát huy lợi thế, xây dựng mũi nhọn tạo uy tín và thương hiệu trên thị trường, đồng thời tăng cường xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học bằng mọi nguồn vốn. Tăng cường triển khai công nghệ mới, mở rộng trường khu vực phía Nam, chuyên môn hoá sâu các hoạt động theo thế mạnh của các đơn vị.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã thay mặt lãnh đạo Bộ ghi nhận và biểu dương những thành tích mà Viện đã đạt được trong năm 2012. Đồng thời, Thứ trưởng cũng chỉ đạo Viện trong năm 2013 cần cố gắng hơn nữa để hoàn thành tốt các kế hoạch đã đặt ra, phát huy truyền thống đoàn kết, gắn bó, sáng tạo của các cán bộ công nhân viên trong Viện để có nhiều thành tích chào mừng kỷ niệm 55 năm thành lập Viện. Bên cạnh đó, Viện cũng cần cụ thể hóa từng nhiệm vụ trong năm 2013, tập trung vào những nhiệm vụ: nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, huy động đội ngũ chuyên gia tham gia vào công tác đào tạo và nghiên cứu, khai thác hiệu quả các phòng thí nghiệm đã được đầu tư xây dựng, đặc biệt quan tâm đến công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Cũng tại Hội nghị, Viện Khoa học công nghệ xây dựng đã vinh dự được nhận Cờ thi đua của Chính phủ trao cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2012 và Huân chương Lao động hạng Nhất trao cho ông Đỗ Văn Tẩm, cán bộ lão thành tiền khởi nghĩa, nguyên Viện phó Viện Khoa học công nghệ xây dựng.

Quỳnh Anh

Hội nghị triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 của Tổng Công ty phát triển Nhà và Đô thị - Bộ Xây dựng

Sáng ngày 25/01/2013 tại Hà Nội, Tổng Công ty Phát triển Nhà và Đô thị - Bộ Xây dựng

(HUD) đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2013. Ủy viên Trung ương Đảng,



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng trao các danh hiệu thi đua

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng đã đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc TCty HUD Nghiêm Văn Bang cho biết, là một doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực phát triển nhà ở và kinh doanh bất động sản, TCty HUD triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 trong bối cảnh nền kinh tế trong nước rất khó khăn, thị trường bất động sản trầm lắng, lãi suất tín dụng cao, bên cạnh đó, TCty còn tập trung thực hiện một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, đó là tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, mà cụ thể đối với TCty là việc kết thúc thí điểm hình thành Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị Việt Nam, tái thành lập TCty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị theo Quyết định số 1428/QĐ-TTg ngày 02/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 896/QĐ-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Trong bối cảnh đó, với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong đơn vị, TCty vẫn duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đạt được nhiều mục tiêu và tạo được những tiền đề cần thiết cho năm 2013 và những năm tiếp theo, đóng góp vào kết quả chung của ngành Xây dựng năm 2013.

Kết thúc năm 2012, TCty HUD đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể giá trị sản xuất kinh doanh đạt 8.158 tỷ đồng, bằng

100% kế hoạch; giá trị đầu tư đạt 4.250 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch; doanh thu đạt 8.690 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 515 tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch; nộp ngân sách Nhà nước 589 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch; hoàn thành 179.880m² sàn nhà ở, đạt 100% kế hoạch năm 2012.

Tại Hội nghị này, TCty HUD đã phát động thi đua trong toàn thể công nhân viên chức, lao động của TCty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm mới 2013.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng đánh giá cao những nỗ lực vượt qua khó khăn của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên chức, lao động của TCty HUD để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012. Trong bối cảnh thị trường bất động sản trầm lắng, kinh tế khó khăn cũng là cơ hội để các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp nhìn nhận lại mình, để tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật, tái cơ cấu sản phẩm, tái cấu trúc doanh nghiệp để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững những năm sau.

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng bày tỏ đồng tình với phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 mà TCty HUD đã đề ra, đồng thời nhấn mạnh, năm 2013 cũng vẫn là một năm khó khăn đối với ngành Xây dựng nói chung và lĩnh vực bất động sản nói riêng, do vậy TCty HUD cần tập trung chủ yếu vào các ngành nghề

chính, rà soát lại các dự án, các khoản nợ xấu để tìm hướng xử lý, đẩy mạnh triển khai các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, năng lực kỹ thuật và tổ chức thi công, nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng sản phẩm, lấy chất lượng làm mục tiêu đổi mới, nâng cao sức cạnh tranh. Trong công tác xây dựng Đảng, tập trung vào vấn đề tư tưởng, chính trị và bộ máy, cần gắn công tác xây dựng Đảng với xây dựng chính quyền, tạo ra sự đoàn kết thống nhất, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành. Công đoàn và chuyên môn đồng cấp cần có sự phối hợp chặt chẽ, phát động các phong trào thi đua nâng cao năng

suất, chất lượng, hiệu quả, quan tâm và chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đặc biệt là những gia đình gặp khó khăn, để có sự hỗ trợ, đồng viên chia sẻ kịp thời, nhất là trong dịp Tết cổ truyền sắp tới.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng đã trao tặng Cờ Thi đua xuất sắc của Bộ Xây dựng cho TCty HUD và thừa ủy quyền của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ trao Huân chương Lao động các hạng Nhất, Nhì, Bằng khen của Thủ tướng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc của TCty HUD.

Minh Tuấn

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2012 VÀ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2013

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2013



Thư trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị



Thư trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao Cờ thi đua xuất sắc của Tổng Liên đoàn LĐVN cho Công đoàn XDVN